TRUNG TÂM PTQĐ SỐ 02
CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KHU VỰC ĐÔNG HƯNG

Số:101/CNPTQĐKVDH-GPMB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.
Địa điểm: xã Đông Hưng tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số: 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định mội số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh Hưng Yên: số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 Quyết định về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 ban hành quy định chi tiết một số điều của luật đất đại và nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Thái Bình về việc Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nguyên Xá, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ Văn bản số: 1657/SNNMT-KHTC ngày 17 tháng 09 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Hưng Yên về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Tờ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính TL: 61-2024 thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nguyên Xá. Địa điểm xã nguyên xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên) do Công ty TNHH xây dựng và thương mại Quốc Hưng lập ngày 04 tháng 11 năm 2024 và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 30/12/2024;

Trên cơ sở biên bản kiểm đếm, xác định hiện trạng nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Đông Hưng. Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực Đông Hưng thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia ý kiến về dự thảo phương án, cụ thể một số nội dung sau:

- **Nội dung niêm yết:** Phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống trên đất bị ảnh hưởng bởi dự án.
- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 10./08/2026 đến ngày 20./08/2026
- **Địa điểm niêm yết và các thức thông báo:**

  + Trụ sở UBND xã Đông Hưng.

+ Hội trường thôn 7.

+ Công khai trực tiếp tới từng hộ gia đình.

+ Thông báo trên phương tiện truyền thanh của UBND xã Đông Hưng.

Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Đông Hưng đề nghị UBND, UBMTTQVN xã, Phòng Kinh tế xã Đông Hưng, cơ sở thôn 7 phối hợp thực hiện việc niêm yết theo thông báo trên và ghi nhận, tổng hợp các thắc mắc kiến nghị về dự thảo phương án và tổ chức giải đáp các ý kiến theo quy định.

Trên đây là Thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên. Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực Đông Hưng, rất mong nhận được sự phối hợp của UBND xã Đông Hưng và các tổ chức, hộ gia đình cá nhân có liên quan./.

Nơi nhận:
- UBND xã Đông Hưng;
- Phòng Kinh tế xã Đông Hưng;
- Đài truyền thanh xã Đông Hưng;
- Lưu: CNPTQĐKVĐH.

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỞ TN&MT HƯNG YÊN
CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC ĐÔNG HƯNG

Vũ Quang Tùng

DỰ THẢO

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 2
CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC ĐÔNG HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT (ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỢT 2)
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP NGUYÊN XÁ, HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH (NAY LÀ XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: THÔN 7 (THÔN BẮC LẠNG CŨ), XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN

STT	Số thửa	Loại đất	Tổng diện tích thửa đất	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Bồi thường (hỗ trợ) về đất (75.000 đồng/m2, Hệ số K=1)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Thưởng tiến độ từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 30: (30.000 đồng/m2)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9= 7*75.000*	*10= 7*75.000*3,0*	*11=7*30.000*	*12=9+10+11*	
1	140	LUC	984,0	Nguyễn Thị Thủy (Thuận)	223,9	760,1	16.792.500	50.377.500	6.717.000	73.887.000	
2	152	LUC	997,0	Nguyễn Hữu Bái, Nguyễn Thị Thìn - người đại diện Nguyễn Hữu Quân	890,0	107,0	66.750.000	200.250.000	26.700.000	293.700.000	
3	154	LUC	1.080,0	Nguyễn Hữu Bình	934,7	145,3	70.102.500	210.307.500	28.041.000	308.451.000	
	410	LUC	325,0	Nguyễn Hữu Bình	325,0	0	24.375.000	73.125.000	9.750.000	107.250.000	
	822	LUC	1.248,0	Nguyễn Hữu Bình	1248,0	0	93.600.000	280.800.000	37.440.000	411.840.000	
4	156	LUC	1.104,0	Nguyễn Thị Hồng - Nguyễn Thành Ban	922,5	181,5	69.187.500	207.562.500	27.675.000	304.425.000	
5	157	LUC	460,0	Nguyễn Bá Thuận - người đại diện Nguyễn Thị Thoa	371,9	88,1	27.892.500	83.677.500	11.157.000	122.727.000	
	802	LUC	317,0	Nguyễn Bá Thuận - người đại diện Nguyễn Thị Thoa	317,0	0	23.775.000	71.325.000	9.510.000	104.610.000	
6	163	LUC	906,0	Hoàng Duy Kim - Nguyễn Thị Nhu	906,0	0	67.950.000	203.850.000	27.180.000	298.980.000	
7	164	LUC	1.020,0	Hoàng Duy Thường - Nguyễn Thị Tuấn	1020,0	0	76.500.000	229.500.000	30.600.000	336.600.000	
8	171	LUC	1.100,0	Nguyễn Hữu Tỵ (Xuân) - Nguyễn Trung Kiên	1100,0	0	82.500.000	247.500.000	33.000.000	363.000.000	
9	174	LUC	1.080,0	Nguyễn Hữu Tiến - Hoàng Thị Huệ (ủy quyền Nguyễn Thị Oanh)	1080,0	0	81.000.000	243.000.000	32.400.000	356.400.000	
	621	LUC	818,0	Nguyễn Hữu Tiến - Hoàng Thị Huệ (ủy quyền Nguyễn Thị Oanh)	818,0	0	61.350.000	184.050.000	24.540.000	269.940.000	
10	175	LUC	903,0	Nguyễn Huy Thải - người đại diện Nguyễn Huy Trường	903,0	0	67.725.000	203.175.000	27.090.000	297.990.000	

10	596	LUC	110,0	Nguyễn Huy Thải - người đại diện Nguyễn Huy Trường	2,3	107,7	172.500	517.500	69.000	759.000	
11	176	LUC	872,0	Nguyễn Văn Lễ - người đại diện Hoàng Thị Bình	872,0	0	65.400.000	196.200.000	26.160.000	287.760.000	
12	179	LUC	1.381,0	Nguyễn Như Bình	1381,0	0	103.575.000	310.725.000	41.430.000	455.730.000	
13	427	LUC	384,0	Nguyễn Thị Nga (Dung)	384,0	0	28.800.000	86.400.000	11.520.000	126.720.000	
	634	LUC	720,0	Nguyễn Thị Nga (Dung)	720,0	0	54.000.000	162.000.000	21.600.000	237.600.000	
14	431	LUC	1.400,0	Nguyễn Trọng Thành (Bình)	1400,0	0	105.000.000	315.000.000	42.000.000	462.000.000	
	598	LUC	211,0	Nguyễn Trọng Thành (Bình)	10,1	200,9	757.500	2.272.500	303.000	3.333.000	
15	433	LUC	432,0	Phan Văn Quất - Người đại diện Phan Văn Thanh	432,0	0	32.400.000	97.200.000	12.960.000	142.560.000	
16	436	LUC	176,0	Nguyễn Trọng Lương - Vũ Thị Mai	176,0	0	13.200.000	39.600.000	5.280.000	58.080.000	
17	437	LUC	362,0	Nguyễn Thị Thìn (Tá) - Người đại diện Nguyễn Đình Huệ	362,0	0	27.150.000	81.450.000	10.860.000	119.460.000	
	620	LUC	360,0	Nguyễn Thị Thìn (Tá) - Người đại diện Nguyễn Đình Huệ	360,0	0	27.000.000	81.000.000	10.800.000	118.800.000	
18	440	LUC	715,0	Nguyễn Hữu Hậu	715,0	0	53.625.000	160.875.000	21.450.000	235.950.000	
19	452	LUC	324,0	Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Trọng Tiến	324,0	0	24.300.000	72.900.000	9.720.000	106.920.000	
20	465	LUC	696,0	Nguyễn Trọng Khiếu - Người đại diện Nguyễn Đình Huệ	696,0	0	52.200.000	156.600.000	20.880.000	229.680.000	
21	467	LUC	720,0	Phan Văn Kha - Mai Thị Ngoan	720,0	0	54.000.000	162.000.000	21.600.000	237.600.000	
22	599	LUC	88,0	Hoàng Duy Hoa - Hoàng Duy Giáp	4,3	83,7	322.500	967.500	129.000	1.419.000	
23	610	LUC	750,0	Nguyễn Văn Sơn (Hà) - Hoàng Thị Bình	750,0	0	56.250.000	168.750.000	22.500.000	247.500.000	
24	618	LUC	400,0	Hoàng Duy Châm	400,0	0	30.000.000	90.000.000	12.000.000	132.000.000	
25	625	LUC	768,0	Nguyễn Thị Nhớn, Hoàng Duy Thuyên - Người đại diện Hoàng Duy Thông	768,0	0	57.600.000	172.800.000	23.040.000	253.440.000	
26	627	LUC	768,0	Nguyễn Trọng Thanh - Nguyễn Thị Mai	768,0	0	57.600.000	172.800.000	23.040.000	253.440.000	
27	632	LUC	540,0	Nguyễn Thị Chín - Người đại diện Vũ Thị Dự	540,0	0	40.500.000	121.500.000	16.200.000	178.200.000	
	1184	LUC	642,0	Nguyễn Thị Chín - Người đại diện Vũ Thị Dự	586,4	55,6	43.980.000	131.940.000	17.592.000	193.512.000	
28	638	LUC	356,0	Trần Thị Lộ (Hữu) - Người đại diện Phạm Thị Phương	356,0	0	26.700.000	80.100.000	10.680.000	117.480.000	

29	646	LUC	364,0	Nguyễn Thị An - Người đại diện Nguyễn Đình Giáp	364,0	0	27.300.000	81.900.000	10.920.000	120.120.000	
30	650	LUC	741,0	Nguyễn Thị Hòa (Tý)	741,0	0	55.575.000	166.725.000	22.230.000	244.530.000	
31	651	LUC	1.174,0	Nguyễn Đình Tuấn - Đặng Thị Ga	1174,0	0	88.050.000	264.150.000	35.220.000	387.420.000	
	823	LUC	460,0	Nguyễn Đình Tuấn - Đặng Thị Ga	460,0	0	34.500.000	103.500.000	13.800.000	151.800.000	
32	653	LUC	1.031,0	Nguyễn Thị Nhớn (Chấp) - Người đại diện Nguyễn Thị Phương	1031,0	0	77.325.000	231.975.000	30.930.000	340.230.000	
	810	LUC	693,0	Nguyễn Thị Nhớn (Chấp) - Người đại diện Nguyễn Thị Phương	693,0	0	51.975.000	155.925.000	20.790.000	228.690.000	
33	751	LUC	600,0	Nguyễn Thị Mơ	600,0	0	45.000.000	135.000.000	18.000.000	198.000.000	
34	758	LUC	937,0	Nguyễn Bá Thụ - Trần Thị Sảnh	937,0	0	70.275.000	210.825.000	28.110.000	309.210.000	
35	759	LUC	588,0	Nguyễn Hữu Tuân (Tuyết) - Người đại diện Phan Thị Hiền	588,0	0	44.100.000	132.300.000	17.640.000	194.040.000	
	1213	LUC	636,0	Nguyễn Hữu Tuân (Tuyết) - Người đại diện Phan Thị Hiền	636,0	0	47.700.000	143.100.000	19.080.000	209.880.000	
36	775	LUC	1.225,0	Nguyễn Đức Lương, Trần Thị Luyến	1218,1	6,9	91.357.500	274.072.500	36.543.000	401.973.000	
37	777	LUC	360,0	Nguyễn Thị Hậu	352,8	7,2	26.460.000	79.380.000	10.584.000	116.424.000	
38	783	LUC	820,0	Nguyễn Huy Hạnh (Phúc) - Nguyễn Thị Bích	814,5	5,5	61.087.500	183.262.500	24.435.000	268.785.000	
39	791	LUC	1.224,0	Nguyễn Thị Lanh - Người đại diện Nguyễn Đình Hùng	1224,0	0	91.800.000	275.400.000	36.720.000	403.920.000	
40	794	LUC	559,0	Nguyễn Huy Bình (Vang)	559,0	0	41.925.000	125.775.000	16.770.000	184.470.000	
41	796	LUC	878,0	Nguyễn Hữu Thành - Hoàng Thị Hạnh	878,0	0	65.850.000	197.550.000	26.340.000	289.740.000	
	849	LUC	564,0	Nguyễn Hữu Thành - Hoàng Thị Hạnh	564,0	0	42.300.000	126.900.000	16.920.000	186.120.000	
42	800	LUC	603,0	Nguyễn Đức Thái (Mai)	603,0	0	45.225.000	135.675.000	18.090.000	198.990.000	
43	801	LUC	399,0	Nguyễn Đình Thái	399,0	0	29.925.000	89.775.000	11.970.000	131.670.000	
44	812	LUC	1.037,0	Nguyễn Đình Tuyền, Vũ Thị Tho	1037,0	0	77.775.000	233.325.000	31.110.000	342.210.000	
45	816	LUC	626,0	Đặng Thị Nga (Thập)	626,0	0	46.950.000	140.850.000	18.780.000	206.580.000	
46	824	LUC	718,0	Nguyễn Ngọc Lệ - Phí Anh Khánh	718,0	0	53.850.000	161.550.000	21.540.000	236.940.000	
47	846	LUC	684,0	Nguyễn Trọng Thường (Xuân)	684,0	0	51.300.000	153.900.000	20.520.000	225.720.000	

48	848	LUC	636,0	Nguyễn Hữu Hòa - Người đại diện Nguyễn Hữu Tiến	636,0	0	47.700.000	143.100.000	19.080.000	209.880.000	
	1211	LUC	462,0	Nguyễn Hữu Hòa - Người đại diện Nguyễn Hữu Tiến	460,2	1,8	34.515.000	103.545.000	13.806.000	151.866.000	
	1226	LUC	451,0	Nguyễn Hữu Hòa - Người đại diện Nguyễn Hữu Tiến	451,0	0	33.825.000	101.475.000	13.530.000	148.830.000	
49	854	LUC	823,0	Nguyễn Thị Kiến - người đại diện Nguyễn Thị Thoa	823,0	0	61.725.000	185.175.000	24.690.000	271.590.000	
50	1185	LUC	366,0	Phan Văn Quyền - ủy quyền Nguyễn Thị Thu Hằng	366,0	0	27.450.000	82.350.000	10.980.000	120.780.000	
51	1186	LUC	352,0	Nguyễn Thị Thược	352,0	0	26.400.000	79.200.000	10.560.000	116.160.000	
	1192	LUC	720,0	Nguyễn Thị Thược	720,0	0	54.000.000	162.000.000	21.600.000	237.600.000	
52	1197	LUC	520,0	Nguyễn Đình Thanh - Nguyễn Thị Lan	508,7	11,3	38.152.500	114.457.500	15.261.000	167.871.000	
53	1204	LUC	402,0	Nguyễn Thị Đan - Người đại diện Nguyễn Thị Sâm	402,0	0	30.150.000	90.450.000	12.060.000	132.660.000	
54	1214	LUC	886,0	Nguyễn Đình Tẹo - Nguyễn Thị Sính	886,0	0	66.450.000	199.350.000	26.580.000	292.380.000	
55	1216	LUC	141,0	Nguyễn Thị Lạng - Người đại diện Nguyễn Thị Tuyết	141,0	0	10.575.000	31.725.000	4.230.000	46.530.000	
	1248	LUC	420,1	Nguyễn Thị Lạng - Người đại diện Nguyễn Thị Tuyết	407,6	12,5	30.570.000	91.710.000	12.228.000	134.508.000	
56	1218	LUC	402,0	Nguyễn Thị Hanh (Bạt) - Người đại diện Hoàng Duy Mạnh	402,0	0	30.150.000	90.450.000	12.060.000	132.660.000	
57	1228	LUC	590,0	Hoàng Duy Từ - Nguyễn Thị Lịch	590,0	0	44.250.000	132.750.000	17.700.000	194.700.000	
58	1235	LUC	720,0	Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Kim Liên	720,0	0	54.000.000	162.000.000	21.600.000	237.600.000	
59	1241	LUC	640,0	Nguyễn Thị Bàng - Người đại diện Nguyễn Văn Chí	640,0	0	48.000.000	144.000.000	19.200.000	211.200.000	
60	1244	LUC	907,8	Nguyễn Thị Thanh (Đại) - Người đại diện Đặng Thị Nhung	907,8	0	68.085.000	204.255.000	27.234.000	299.574.000	
	1245	LUC	503,7	Nguyễn Thị Thanh (Đại) - Người đại diện Đặng Thị Nhung	503,7	0	37.777.500	113.332.500	15.111.000	166.221.000	
61	152	LUC	3,9	UBND Xã	3,9	0	292.500			292.500	
62	154	LUC	8,8	UBND Xã	8,8	0	660.000			660.000	
63	410	LUC	2,3	UBND Xã	2,3	0	172.500			172.500	
64	822	LUC	8,9	UBND Xã	8,9	0	667.500			667.500	
65	156	LUC	20,5	UBND Xã	20,5	0	1.537.500			1.537.500	

66	157	LUC	44,6	UBND Xã	44,6	0	3.345.000			3.345.000	
67	802	LUC	3,0	UBND Xã	3,0	0	225.000			225.000	
68	163	LUC	33,1	UBND Xã	33,1	0	2.482.500			2.482.500	
69	164	LUC	31,2	UBND Xã	31,2	0	2.340.000			2.340.000	
70	174	LUC	7,1	UBND Xã	7,1	0	532.500			532.500	
71	621	LUC	12,0	UBND Xã	12,0	0	900.000			900.000	
72	175	LUC	6,3	UBND Xã	6,3	0	472.500			472.500	
73	176	LUC	3,7	UBND Xã	3,7	0	277.500			277.500	
74	179	LUC	3,4	UBND Xã	3,4	0	255.000			255.000	
75	427	LUC	9,8	UBND Xã	9,8	0	735.000			735.000	
76	634	LUC	8,4	UBND Xã	8,4	0	630.000			630.000	
77	431	LUC	14,2	UBND Xã	14,2	0	1.065.000			1.065.000	
78	433	LUC	6,3	UBND Xã	6,3	0	472.500			472.500	
79	436	LUC	3,0	UBND Xã	3,0	0	225.000			225.000	
80	437	LUC	4,3	UBND Xã	4,3	0	322.500			322.500	
81	620	LUC	11,9	UBND Xã	11,9	0	892.500			892.500	
82	440	LUC	8,8	UBND Xã	8,8	0	660.000			660.000	
83	452	LUC	2,3	UBND Xã	2,3	0	172.500			172.500	
84	465	LUC	6,6	UBND Xã	6,6	0	495.000			495.000	
85	467	LUC	5,2	UBND Xã	5,2	0	390.000			390.000	
86	610	LUC	3,3	UBND Xã	3,3	0	247.500			247.500	
87	618	LUC	26,8	UBND Xã	26,8	0	2.010.000			2.010.000	
88	625	LUC	5,9	UBND Xã	5,9	0	442.500			442.500	

89	627	LUC	2,1	UBND Xã	2,1	0	157.500			157.500	
90	632	LUC	29,6	UBND Xã	29,6	0	2.220.000			2.220.000	
91	1184	LUC	11,9	UBND Xã	11,9	0	892.500			892.500	
92	638	LUC	14,8	UBND Xã	14,8	0	1.110.000			1.110.000	
93	651	LUC	59,6	UBND Xã	59,6	0	4.470.000			4.470.000	
94	823	LUC	1,7	UBND Xã	1,7	0	127.500			127.500	
95	810	LUC	2,7	UBND Xã	2,7	0	202.500			202.500	
96	751	LUC	295,5	UBND Xã	295,5	0	22.162.500			22.162.500	
97	758	LUC	2,3	UBND Xã	2,3	0	172.500			172.500	
98	759	LUC	0,9	UBND Xã	0,9	0	67.500			67.500	
99	1213	LUC	1,8	UBND Xã	1,8	0	135.000			135.000	
100	775	LUC	10,6	UBND Xã	10,6	0	795.000			795.000	
101	783	LUC	0,7	UBND Xã	0,7	0	52.500			52.500	
102	791	LUC	1,1	UBND Xã	1,1	0	82.500			82.500	
103	796	LUC	1,3	UBND Xã	1,3	0	97.500			97.500	
104	849	LUC	3,9	UBND Xã	3,9	0	292.500			292.500	
105	800	LUC	2,6	UBND Xã	2,6	0	195.000			195.000	
106	801	LUC	4,9	UBND Xã	4,9	0	367.500			367.500	
107	812	LUC	3,5	UBND Xã	3,5	0	262.500			262.500	
108	816	LUC	3,0	UBND Xã	3,0	0	225.000			225.000	
109	824	LUC	5,4	UBND Xã	5,4	0	405.000			405.000	
110	846	LUC	161,6	UBND Xã	161,6	0	12.120.000			12.120.000	
111	848	LUC	1,6	UBND Xã	1,6	0	120.000			120.000	

112	1211	LUC	190,2	UBND Xã	190,2	0	14.265.000			14.265.000	
113	854	LUC	8,5	UBND Xã	8,5	0	637.500			637.500	
114	1185	LUC	10,0	UBND Xã	10,0	0	750.000			750.000	
115	1186	LUC	9,8	UBND Xã	9,8	0	735.000			735.000	
116	1192	LUC	70,9	UBND Xã	70,9	0	5.317.500			5.317.500	
117	1197	LUC	5,9	UBND Xã	5,9	0	442.500			442.500	
118	1204	LUC	0,2	UBND Xã	0,2	0	15.000			15.000	
119	1248	LUC	7,4	UBND Xã	7,4	0	555.000			555.000	
120	1228	LUC	6,0	UBND Xã	6,0	0	450.000			450.000	
121	1235	LUC	202,0	UBND Xã	202,0	0	15.150.000			15.150.000	
122	1241	LUC	8,4	UBND Xã	8,4	0	630.000			630.000	
123	1244	LUC	198,4	UBND Xã	198,4	0	14.880.000			14.880.000	
124	1245	LUC	102,6	UBND Xã	102,6	0	7.695.000			7.695.000	
Tổng			**52.380,6**	-	**6.044,5**	**399,5**	**3.795.412.500**	**11.386.237.500**	**1.518.165.000**	**16.699.815.000**	

DỰ THẢO

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUY ĐẤT SỐ 2 TỈNH HƯNG YÊN
CHI NHÁNH PTQĐ KHU VỰC ĐÔNG HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN
Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nguyên Xá (Đợt 1 - 151 hộ)
Địa điểm: Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.

(Kèm theo công văn số /CNPTQĐKVĐH - GPMB ngày tháng năm 2026 của chi nhánh PTQĐ khu vực Đông Hưng)

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
1	143	4	690,0	LUC	Nguyễn Huy Triển	Thôn 7	687,2	2,8	1.560,5	1.669,6	93,5%	4	5	12	7	42.840.000
	416	4	870,0	LUC	Nguyễn Huy Triển	Thôn 7	870,0	0,0								
	1190	4	110,0	LUC	Nguyễn Huy Triển	Thôn 7	3,3	106,7								
2	145	4	410,0	LUC	Nguyễn Hữu Hiền (Hiền)	Thôn 7	401,4	8,6	401,4	504,0	79,6%	1	3	12	4	24.480.000
3	147	4	1067,0	LUC	Hoàng Duy Thắng (Hoàng Thắng)	Thôn 7	1.024,2	42,8	1.024,2	1.632,0	62,8%	4	4	6	4	12.240.000
4	149	4	1080,0	LUC	Nguyễn Hữu Hiền	Thôn 7	1.011,5	68,5	1.011,5	1.272,0	79,5%	3	4	12	4	24.480.000
5	151	4	800,0	LUC	Nguyễn Hữu Hùng (Thưởng)	Thôn 7	734,3	65,7	1.672,3	2.040,0	82,0%	5	5	12	5	30.600.000
	429	4	938,0	LUC	Nguyễn Hữu Hùng (Thưởng)	Thôn 7	938,0	0,0								
6	153	4	840,0	LUC	Nguyễn Hữu Quân (Thu)	Thôn 7	736,5	103,5	1.096,5	1.272,0	86,2%	3	4	12	6	36.720.000
	613	4	360,0	LUC	Nguyễn Hữu Quân (Thu)	Thôn 7	360,0	0,0								
7	155	4	1152,0	LUC	Nguyễn Bá Đoàn - Nguyễn Thị Kim Dung	Thôn 7	976,3	175,7	976,3	1.248,0	78,2%	3	4	12	5	30.600.000
8	158	4	816,0	LUC	Nguyễn Thị Mai - Nguyễn Thị Thoa	Thôn 7	627,8	188,2	627,8	1.272,0	49,4%	3	4	6	6	18.360.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
9	165	4	1130,0	LUC	Nguyễn Đình Huệ, Nguyễn Thị Huyền	Thôn 7	1.130,0	0,0	1.490,0	1.632,0	91,3%	4	4	12	5	30.600.000
	464	4	360,0	LUC	Nguyễn Đình Huệ, Nguyễn Thị Huyền	Thôn 7	360,0	0,0								
10	166	4	600,0	LUC	Phan Văn Bẩy - Nguyễn Thị Chung	Thôn 7	600,0	0,0	600,0	1.224,0	49,0%	3	3	6	6	18.360.000
11	167	4	520,0	LUC	Nguyễn Hữu Điều	Thôn 7	520,0	0,0	520,0	1.272,0	40,9%	3	4	6	3	9.180.000
12	168	4	438,0	LUC	Nguyễn Trọng Chấn	Thôn 7	438,0	0,0	438,0	1.632,0	26,8%	4	4	5	3	7.650.000
13	170	4	933,0	LUC	Nguyễn Trọng Phong	Thôn 7	933,0	0,0	933,0	1.224,0	76,2%	3	3	12	4	24.480.000
14	173	4	1071,0	LUC	Nguyễn Trọng Ba, Nguyễn Thị Tính	Thôn 7	1.071,0	0,0	1.071,0	1.224,0	87,5%	3	3	12	3	18.360.000
15	177	4	454,0	LUC	Hoàng Duy Ngọc	Thôn 7	454,0	0,0	454,0	1.224,0	37,1%	3	3	6	4	12.240.000
16	178	4	167,0	LUC	Nguyễn Thị Hoa - Nguyễn Hữu An	Thôn 7	167,0	0,0	167,0	1.632,0	10,2%	4	4	3	5	7.650.000
17	412	4	504,0	LUC	Nguyễn Quang Độ, Trần Thị Tuyến	Thôn 7	504,0	0,0	504,0	504,0	100,0%	1	3	12	4	24.480.000
18	417	4	350,0	LUC	Nguyễn Huy Sự	Thôn 7	350,0	0,0	350,0	864,0	40,5%	2	3	6	4	12.240.000
19	418	4	494,0	LUC	Hoàng Duy Mạnh (Thoa)	Thôn 7	494,0	0,0	494,0	1.272,0	38,8%	3	4	6	4	12.240.000
20	420	4	384,0	LUC	Nguyễn Trọng Long	Thôn 7	384,0	0,0	384,0	1.128,0	34,0%	2	2	6	4	12.240.000
21	422	4	420,0	LUC	Hoàng Duy Chiến	Thôn 7	420,0	0,0	1.200,0	1.272,0	94,3%	3	4	12	4	24.480.000
	617	4	780,0	LUC	Hoàng Duy Chiến	Thôn 7	780,0	0,0								
22	424	4	408,0	LUC	Nguyễn Thành Hưng	Thôn 7	408,0	0,0	408,0	408,0	100,0%	1	1	12	3	18.360.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
23	432	4	722,0	LUC	Nguyễn Đăng Đức	Thôn 7	722,0	0,0	1.462,0	1.632,0	89,6%	3	4	12	6	36.720.000
	616	4	740,0	LUC	Nguyễn Đăng Đức	Thôn 7	740,0	0,0								
24	438	4	480,0	LUC	Nguyễn Huy Chính - Nguyễn Thị Ngân	Thôn 7	428,6	51,4	428,6	552,0	77,6%	1	4	12	4	24.480.000
25	439	4	816,0	LUC	Nguyễn Đình Rư (Thoa)	Thôn 7	816,0	0,0	816,0	1.632,0	50,0%	4	4	6	4	12.240.000
26	442	4	574,0	LUC	Nguyễn Thị Sâm	Thôn 7	574,0	0,0	925,4	1.224,0	75,6%	3	3	12	5	30.600.000
	1198	4	360,0	LUC	Nguyễn Thị Sâm	Thôn 7	351,4	8,6								
27	443	4	912,0	LUC	Nguyễn Trọng Năm - Nguyễn Thị My	Thôn 7	912,0	0,0	912,0	912,0	100,0%	3	3	12	2	12.240.000
28	449	4	540,0	LUC	Nguyễn Huy Trường	Thôn 7	540,0	0,0	541,7	684,0	79,2%	2	4	12	6	36.720.000
	1189	4	66,0	LUC	Nguyễn Huy Trường	Thôn 7	1,7	64,3								
29	453	4	461,0	LUC	Phan Văn Bình (Trâm)	Thôn 7	461,0	0,0	461,0	1.632,0	28,2%	4	4	5	3	7.650.000
30	457	4	441,0	LUC	Nguyễn Hữu Định - Phan Thị An	Thôn 7	441,0	0,0	441,0	1.632,0	27,0%	4	4	5	4	10.200.000
31	458	4	642,0	LUC	Nguyễn Hữu Minh - Nguyễn Thị Thê	Thôn 7	642,0	0,0	642,0	1.632,0	39,3%	4	4	6	3	9.180.000
32	459	4	180,0	LUC	Nguyễn Hữu Sơn - Nguyễn Thị Nhuận	Thôn 7	180,0	0,0	180,0	1.680,0	10,7%	4	5	3	6	9.180.000
33	460	4	435,0	LUC	Nguyễn Hữu Hùng (Tâm)	Thôn 7	435,0	0,0	435,0	585,0	74,4%	2	4	12	4	24.480.000
34	462	4	405,0	LUC	Hoàng Duy Hòe - Vũ Thị Xuân	Thôn 7	405,0	0,0	405,0	2.040,0	19,9%	5	5	3	4	6.120.000
35	463	4	300,0	LUC	Hoàng Duy Hùng - Mai Thị Vĩnh	Thôn 7	300,0	0,0	300,0	1.272,0	23,6%	3	4	5	4	10.200.000
36	466	4	408,0	LUC	Phan Văn Thịnh	Thôn 7	408,0	0,0	408,0	408,0	100,0%	1	1	12	1	6.120.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
37	468	4	360,0	LUC	Nguyễn Hữu Thiệp	Thôn 7	360,0	0,0	363,1	1.272,0	28,5%	3	4	5	5	12.750.000
	1191	4	88,0	LUC	Nguyễn Hữu Thiệp	Thôn 7	3,1	84,9								
38	597	4	88,0	LUC	Nguyễn Thị Yên	Thôn 7	3,5	84,5	3,5	456,0	0,8%	1	2	2	2	2.040.000
39	606	4	900,0	LUC	Hoàng Duy Thông	Thôn 7	900,0	0,0	900,0	1.050,0	85,7%	2	4	12	4	24.480.000
40	607	4	720,0	LUC	Phan Văn Uyển (Quyền) - Nguyễn Thị Sửu	Thôn 7	720,0	0,0	1.440,0	1.704,0	84,5%	5	4	12	3	18.360.000
	637	4	720,0	LUC	Phan Văn Uyển (Quyền) - Nguyễn Thị Sửu	Thôn 7	720,0	0,0								
41	608	4	713,0	LUC	Hoàng Duy Từ - Nguyễn Thị Cúc	Thôn 7	713,0	0,0	713,0	864,0	82,5%	3	3	12	6	36.720.000
42	609	4	750,0	LUC	Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Thị Thanh Hoàn	Thôn 7	750,0	0,0	750,0	1.272,0	59,0%	3	4	6	5	15.300.000
43	615	4	750,0	LUC	Nguyễn Thị Nga (Thấu)	Thôn 7	750,0	0,0	750,0	1.224,0	61,3%	3	3	6	2	6.120.000
44	623	4	515,0	LUC	Hoàng Duy Thường - Nguyễn Thị Tuấn	Thôn 7	515,0	0,0	1.535,0	2.856,0	53,7%	6	6	6	10	30.600.000
	164	4	1020,0	LUC	Hoàng Duy Thường - Nguyễn Thị Tuấn	Thôn 7	1.020,0	0,0								
45	629	4	720,0	LUC	(Phan Văn Quyền) Phan Văn Tuấn - Đặng Thị Nguyệt	Thôn 7	720,0	0,0	720,0	720,0	100,0%	1	3	12	4	24.480.000
46	635	4	720,0	LUC	Nguyễn Việt Hưng (Nguyễn Bá Hưng)	Thôn 7	720,0	0,0	720,0	912,0	78,9%	2	4	12	4	24.480.000
47	639	4	344,0	LUC	Phan Văn Dương - Nguyễn Thị Tâm	Thôn 7	344,0	0,0	344,0	864,0	39,8%	2	3	6	3	9.180.000
48	643	4	400,0	LUC	(Nguyễn Văn Phấn) Trần Thị Nội	Thôn 7	400,0	0,0	1.100,0	1.176,0	93,5%	3	2	12	3	18.360.000
	1182	4	700,0	LUC	(Nguyễn Văn Phấn) Trần Thị Nội	Thôn 7	700,0	0,0								

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
49	644	4	808,0	LUC	Nguyễn Thị Sen	Thôn 7	808,0	0,0	1.768,0	1.824,0	96,9%	4	8	12	10	61.200.000
	1252	4	960,0	LUC	Nguyễn Thị Sen	Thôn 7	960,0	0,0								
50	645	4	840,0	LUC	Nguyễn Văn Chí	Thôn 7	840,0	0,0	840,0	912,0	92,1%	3	4	12	5	30.600.000
51	647	4	442,0	LUC	Nguyễn Đình Giáp	Thôn 7	442,0	0,0	1.096,0	1.272,0	86,2%	4	4	12	5	30.600.000
	852	4	654,0	LUC	Nguyễn Đình Giáp	Thôn 7	654,0	0,0								
52	648	4	1200,0	LUC	Nguyễn Thị Chung (Nuôi)	Thôn 7	1.200,0	0,0	1.200,0	1.442,0	83,2%	5	3	12	10	61.200.000
53	649	4	1089,0	LUC	(Đoàn Ngọc Khánh) Phí Anh Khánh	Thôn 7	1.089,0	0,0	1.473,0	1.569,0	93,9%	4	4	12	6	36.720.000
	1230	4	384,0	LUC	(Đoàn Ngọc Khánh) Phí Anh Khánh	Thôn 7	384,0	0,0								
54	652	4	1272,0	LUC	Hoàng Duy Tuấn - Nguyễn Thị Tươi	Thôn 7	1.272,0	0,0	1.272,0	1.272,0	100,0%	3	4	12	5	30.600.000
55	655	4	408,0	LUC	Nguyễn Đình Dũng	Thôn 7	408,0	0,0	408,0	408,0	100,0%	1	1	12	6	36.720.000
56	656	4	720,0	LUC	Nguyễn Đình Kim, Bùi Thị Hòa	Thôn 7	720,0	0,0	1.500,0	1.632,0	91,9%	4	4	12	6	36.720.000
	1232	4	780,0	LUC	Nguyễn Đình Kim, Bùi Thị Hòa	Thôn 7	780,0	0,0								
57	658	4	691,0	LUC	Nguyễn Trọng Mạnh - Nguyễn Thị Xuân	Thôn 7	691,0	0,0	691,0	1.680,0	41,1%	4	5	6	5	15.300.000
58	660	4	724,0	LUC	Nguyễn Huy Miện - Nguyễn Thị Sâm	Thôn 7	724,0	0,0	724,0	768,0	94,3%	2	1	12	2	12.240.000
59	760	4	356,0	LUC	Nguyễn Thị Hiền (Song)	Thôn 7	356,0	0,0	356,0	1.130,0	31,5%	3	3	6	3	9.180.000
60	761	4	372,0	LUC	Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thị Hòa	Thôn 7	372,0	0,0	372,0	1.660,0	22,4%	4	4	5	5	12.750.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
61	762	4	365,0	LUC	Hoàng Duy Hải (Phấn)	Thôn 7	365,0	0,0	1.165,0	2.136,0	54,5%	5	7	6	8	24.480.000
	1220	4	800,0	LUC	Hoàng Duy Hải (Phấn)	Thôn 7	800,0	0,0								
62	776	4	464,0	LUC	Nguyễn Trọng Thành - Vũ Thị Minh Thuận	Thôn 7	451,5	12,5	451,5	467,0	96,7%	4	4	12	4	24.480.000
63	779	4	1098,0	LUC	Nguyễn Thị Nhàn	Thôn 7	1.085,2	12,8	1.085,2	1.176,0	92,3%	3	2	12	6	36.720.000
64	781	4	720,0	LUC	Hoàng Duy Mạnh - Nguyễn Thị Thơm	Thôn 7	713,8	6,2	713,8	792,0	90,1%	4	4	12	5	30.600.000
65	785	4	864,0	LUC	Nguyễn Thị Thìn	Thôn 7	851,4	12,6	851,4	912,0	93,4%	2	4	12	4	24.480.000
66	787	4	1140,0	LUC	Nguyễn Hữu Thành (Rậu) (Nguyễn Hữu Dũng)	Thôn 7	1.140,0	0,0	1.140,0	1.426,0	79,9%	4	4	12	7	42.840.000
67	788	4	720,0	LUC	Nguyễn Văn Bình - Phạm Thị Chín	Thôn 7	720,0	0,0	1.512,0	1.584,0	95,5%	3	3	12	4	24.480.000
	1240	4	792,0	LUC	Nguyễn Văn Bình - Phạm Thị Chín	Thôn 7	792,0	0,0								
68	789	4	408,0	LUC	Hoàng Thị Hoa (Nguyễn Thị Hoa) - Hanh	Thôn 7	408,0	0,0	408,0	408,0	100,0%	1	1	12	1	6.120.000
69	795	4	720,0	LUC	Nguyễn Bá Lợi	Thôn 7	720,0	0,0	720,0	1.272,0	56,6%	3	4	6	4	12.240.000
70	798	4	894,0	LUC	Nguyễn Bá Phương	Thôn 7	894,0	0,0	1.199,9	1.296,0	92,6%	4	4	12	6	36.720.000
	1246	4	305,9	LUC	Nguyễn Bá Phương	Thôn 7	305,9	0,0								
71	807	4	1043,0	LUC	Nguyễn Đức Đại, Nguyễn Thị Băng	Thôn 7	1.043,0	0,0	1.043,0	1.220,0	85,5%	5	4	12	5	30.600.000
72	814	4	351,0	LUC	Nguyễn Thành Lăng - Lưu Thị Gái	Thôn 7	351,0	0,0	351,0	447,0	78,5%	4	4	12	4	24.480.000
73	1194	4	504,0	LUC	Nguyễn Huy Tám - Nguyễn Thị Xuân	Thôn 7	504,0	0,0	504,0	504,0	100,0%	1	3	12	7	42.840.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
74	1203	4	458,0	LUC	Nguyễn Quang Đông	Thôn 7	458,0	0,0	458,0	1.224,0	37,4%	3	3	6	6	18.360.000
75	1205	4	267,0	LUC	Nguyễn Đức Thành	Thôn 7	267,0	0,0	267,0	1.440,0	18,5%	4	0	3	6	9.180.000
76	1206	4	275,0	LUC	Phan Văn Hồng - Nguyễn Thị Hiền	Thôn 7	275,0	0,0	275,0	1.667,0	16,5%	4	5	3	10	15.300.000
77	1208	4	456,0	LUC	Nguyễn Thị Loan (Nghị)	Thôn 7	456,0	0,0	456,0	456,0	100,0%	1	2	12	2	12.240.000
78	1212	4	614,0	LUC	Nguyễn Thị Tuyết - Nguyễn Đình Thiệp	Thôn 7	614,0	0,0	614,0	2.016,0	30,5%	5	6	6	6	18.360.000
79	1217	4	502,0	LUC	Nguyễn Quang Sơn	Thôn 7	502,0	0,0	502,0	502,0	100,0%	3	3	12	4	24.480.000
80	1221	4	1024,5	LUC	Nguyễn Văn Bốn - Nguyễn Thị Tuyến	Thôn 7	1.024,5	0,0	1.024,5	1.144,5	89,5%	3	5	12	5	30.600.000
81	1222	4	114,0	LUC	Nguyễn Hữu Hiền	Thôn 7	114,0	0,0	114,0	745,0	15,3%	2	4	3	4	6.120.000
82	1224	4	523,0	LUC	Nguyễn Đình Bảy - Nguyễn Thị Lan Phương	Thôn 7	523,0	0,0	1.676,0	1.771,4	94,6%	5	5	12	6	36.720.000
	1233	4	1153,0	LUC	Nguyễn Đình Bảy - Nguyễn Thị Lan Phương	Thôn 7	1.153,0	0,0								
83	1227	4	816,0	LUC	Hoàng Duy Lập	Thôn 7	816,0	0,0	816,0	864,0	94,4%	2	3	12	4	24.480.000
84	1231	4	408,0	LUC	Nguyễn Định Tuấn (Xuyên)	Thôn 7	408,0	0,0	408,0	408,0	100,0%	1	1	12	4	24.480.000
85	1234	4	1080,0	LUC	Nguyễn Đình Tám	Thôn 7	1.080,0	0,0	1.080,0	2.040,0	52,9%	5	5	6	7	21.420.000
86	1238	4	683,0	LUC	Nguyễn Trọng Chí - Nguyễn Thị Ngọc	Thôn 7	683,0	0,0	683,0	1.523,0	44,8%	6	5	6	5	15.300.000
87	1239	4	504,0	LUC	Nguyễn Hữu Thắng - Nguyễn Thị Thúy Nga	Thôn 7	504,0	0,0	504,0	504,0	100,0%	1	3	12	5	30.600.000
88	1242	4	744,0	LUC	Nguyễn Đình Hùng	Thôn 7	744,0	0,0	744,0	816,0	91,2%	2	2	12	3	18.360.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
89	1243	4	567,7	LUC	Nguyễn Trọng Tham	Thôn 7	567,7	0,0	567,7	2.080,7	27,3%	4	7	5	7	17.850.000
90	1247	4	334,7	LUC	Nguyễn Thị Tuyết (Thanh)	Thôn 7	334,7	0,0	334,7	520,7	64,3%	4	4	6	3	9.180.000
91	1251	4	558,0	LUC	Hoàng Duy Hải (Trân)	Thôn 7	558,0	0,0	558,0	1.453,8	38,4%	4	5	6	4	12.240.000
92	1255	4	675,0	LUC	Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Thị Hương	Thôn 7	19,1	655,9	19,1	1.048,1	1,8%	4	4	2	5	5.100.000
93	140	4	984,0	LUC	Nguyễn Thị Thủy (Thuận)	Thôn 7	223,9	760,1	223,9	1.488,0	15,0%	5	3	3	3	4.590.000
94	152	4	997,0	LUC	Nguyễn Hữu Bái, Nguyễn Thị Thìn - người đại diện Nguyễn Hữu Quân	Thôn 7	890,0	107,0	890,0	1.680,0	53,0%	4	5	6	4	12.240.000
95	154	4	1080,0	LUC	Nguyễn Hữu Bình	Thôn 7	934,7	145,3	2.507,7	2.856,0	87,8%	7	7	12	5	30.600.000
	410	4	325,0	LUC	Nguyễn Hữu Bình	Thôn 7	325,0	0,0								
	822	4	1248,0	LUC	Nguyễn Hữu Bình	Thôn 7	1.248,0	0,0								
96	156	4	1104,0	LUC	Nguyễn Thị Hồng - Nguyễn Thành Ban	Thôn 7	922,5	181,5	922,5	1.176,0	78,4%	3	2	12	3	18.360.000
97	157	4	460,0	LUC	Nguyễn Bá Thuận - người đại diện Nguyễn Thị Thoa	Thôn 7	371,9	88,1	688,9	1.632,0	42,2%	4	4	6	6	18.360.000
	802	4	317,0	LUC	Nguyễn Bá Thuận - người đại diện Nguyễn Thị Thoa	Thôn 7	317,0	0,0								
98	163	4	906,0	LUC	Hoàng Duy Kim - Nguyễn Thị Nhu	Thôn 7	906,0	0,0	906,0	2.040,0	44,4%	5	5	6	4	12.240.000
99	171	4	1100,0	LUC	Nguyễn Thị Xuân (Tỵ) - Nguyễn Trung Kiên	Thôn 7	1.100,0	0,0	1.100,0	1.176,0	93,5%	3	2	12	4	24.480.000
100	174	4	1080,0	LUC	Nguyễn Hữu Tiến - Hoàng Thị Huệ (ủy quyền Nguyễn Thị Oanh)	Thôn 7	1.080,0	0,0	1.898,0	1.992,0	95,3%	5	4	12	3	18.360.000
	621	4	818,0	LUC	Nguyễn Hữu Tiến - Hoàng Thị Huệ (ủy quyền Nguyễn Thị Oanh)	Thôn 7	818,0	0,0								

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
101	175	4	903,0	LUC	Nguyễn Huy Thải - người đại diện Nguyễn Huy Trường	Thôn 7	903,0	0,0	905,3	2.040,0	44,4%	5	5	6	8	24.480.000
	596	4	110,0	LUC	Nguyễn Huy Thải - người đại diện Nguyễn Huy Trường	Thôn 7	2,3	107,7								
102	176	4	872,0	LUC	Nguyễn Văn Lễ - người đại diện Hoàng Thị Bình	Thôn 7	872,0	0,0	872,0	1.444,0	60,4%	3	3	6	2	6.120.000
103	179	4	1381,0	LUC	Nguyễn Như Bình	Thôn 7	1.381,0	0,0	1.381,0	2.040,0	67,7%	5	5	6	5	15.300.000
104	427	4	384,0	LUC	Nguyễn Thị Nga (Dung)	Thôn 7	384,0	0,0	1.104,0	1.176,0	93,9%	3	2	12	2	12.240.000
	634	4	720,0	LUC	Nguyễn Thị Nga (Dung)	Thôn 7	720,0	0,0								
105	431	4	1400,0	LUC	Nguyễn Trọng Thành (Bình)	Thôn 7	1.400,0	0,0	1.410,1	1.633,0	86,4%	4	5	12	4	24.480.000
	598	4	211,0	LUC	Nguyễn Trọng Thành (Bình)	Thôn 7	10,1	200,9								
106	433	4	432,0	LUC	Phan Văn Quất - người đại diện Phan Văn Thanh	Thôn 7	432,0	0,0	432,0	1.224,0	35,3%	3	3	6	1	3.060.000
107	436	4	176,0	LUC	Nguyễn Trọng Lương - Vũ Thị Mai	Thôn 7	176,0	0,0	176,0	716,0	24,6%	2	2	5	2	5.100.000
108	437	4	362,0	LUC	Nguyễn Thị Thìn (Tá) - người đại diện Nguyễn Đình Huệ	Thôn 7	362,0	0,0	722,0	816,0	88,5%	2	2	12	0	-
	620	4	360,0	LUC	Nguyễn Thị Thìn (Tá) - người đại diện Nguyễn Đình Huệ	Thôn 7	360,0	0,0								
109	440	4	715,0	LUC	Nguyễn Hữu Hậu (Đàm)	Thôn 7	715,0	0,0	715,0	1.483,0	48,2%	4	4	6	5	15.300.000
110	452	4	324,0	LUC	Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Trọng Tiến	Thôn 7	324,0	0,0	324,0	1.632,0	19,9%	1	3	3	4	6.120.000
111	465	4	696,0	LUC	Nguyễn Trọng Khiếu - người đại diện Nguyễn Đình Huệ	Thôn 7	696,0	0,0	696,0	768,0	90,6%	2	1	12	1	6.120.000
112	467	4	720,0	LUC	Phan Văn Kha - Mai Thị Ngoan	Thôn 7	720,0	0,0	720,0	1.632,0	44,1%	4	4	6	4	12.240.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
113	599	4	88,0	LUC	Hoàng Duy Hoa - Hoàng Duy Giáp	Thôn 7	4,3	83,7	4,3	816,0	0,5%	2	2	2	1	1.020.000
114	610	4	750,0	LUC	Nguyễn Văn Sơn (Hà) - Hoàng Thị Bình	Thôn 7	750,0	0,0	750,0	864,0	86,8%	2	3	12	7	42.840.000
115	618	4	400,0	LUC	Hoàng Duy Châm	Thôn 7	400,0	0,0	400,0	816,0	49,0%	2	2	6	1	3.060.000
116	625	4	768,0	LUC	Nguyễn Thị Nhớn, Hoàng Duy Thuyên -Người đại diện Hoàng Duy Thông	Thôn 7	768,0	0,0	768,0	768,0	100,0%	2	1	12	0	-
117	627	4	768,0	LUC	Nguyễn Trọng Thanh - Nguyễn Thị Mai	Thôn 7	768,0	0,0	768,0	1.994,0	38,5%	5	6	6	8	24.480.000
118	632	4	540,0	LUC	Nguyễn Thị Chín - người đại diện Vũ Thị Dư	Thôn 7	540,0	0,0	1.126,4	1.272,0	88,6%	3	4	12	3	18.360.000
	1184	4	642,0	LUC	Nguyễn Thị Chín - người đại diện Vũ Thị Dư	Thôn 7	586,4	55,6								
119	638	4	356,0	LUC	Trần Thị Lộ (Hữu) - người đại diện Phạm Thị Phương	Thôn 7	356,0	0,0	356,0	456,0	78,1%	2	2	12	0	-
120	646	4	364,0	LUC	Nguyễn Thị An - người đại diện Nguyễn Đình Giáp	Thôn 7	364,0	0,0	364,0	408,0	89,2%	1	1	12	0	-
121	650	4	741,0	LUC	Nguyễn Thị Hòa (Tý)	Thôn 7	741,0	0,0	741,0	831,0	89,2%	4	4	12	3	18.360.000
122	651	4	1174,0	LUC	Nguyễn Đình Tuấn - Đặng Thị Ga	Thôn 7	1.174,0	0,0	1.634,0	1.680,0	97,3%	4	5	12	3	18.360.000
	823	4	460,0	LUC	Nguyễn Đình Tuấn - Đặng Thị Ga	Thôn 7	460,0	0,0								
123	653	4	1031,0	LUC	Nguyễn Thị Nhớn (Chấp) - người đại diện Nguyễn Thị Phương	Thôn 7	1.031,0	0,0	1.724,0	1.844,0	93,5%	6	4	12	4	24.480.000
	810	4	693,0	LUC	Nguyễn Thị Nhớn (Chấp) - người đại diện Nguyễn Thị Phương	Thôn 7	693,0	0,0								
124	751	4	600,0	LUC	Nguyễn Thị Mơ	Thôn 7	600,0	0,0	600,0	600,0	100,0%	1	1	12	1	6.120.000
125	758	4	937,0	LUC	Nguyễn Bá Thụ - Trần Thị Sảnh	Thôn 7	937,0	0,0	937,0	937,0	100,0%	3	3	12	5	30.600.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
126	759	4	588,0	LUC	Nguyễn Hữu Tuân (Tuyết) - người đại diện Phan Thị Hiền	Thôn 7	588,0	0,0	1.224,0	1.224,0	100,0%	3	3	12	3	18.360.000
	1213	4	636,0	LUC	Nguyễn Hữu Tuân (Tuyết) - người đại diện Phan Thị Hiền	Thôn 7	636,0	0,0								
127	775	4	1225,0	LUC	Nguyễn Đức Lương, Trần Thị Luyến	Thôn 7	1.218,1	6,9	1.218,1	2.760,0	44,1%	7	5	6	7	21.420.000
128	777	4	360,0	LUC	Nguyễn Thị Hậu	Thôn 7	352,8	7,2	352,8	1.632,0	21,6%	4	4	5	5	12.750.000
129	783	4	820,0	LUC	Nguyễn Huy Hạnh (Phúc) - Nguyễn Thị Bích	Thôn 7	814,5	5,5	814,5	2.448,0	33,3%	6	6	6	9	27.540.000
130	791	4	1224,0	LUC	Nguyễn Thị Lanh - người đại diện Nguyễn Đình Hùng	Thôn 7	1.224,0	0,0	1.224,0	1.224,0	100,0%	3	3	12	3	18.360.000
131	794	4	559,0	LUC	Nguyễn Huy Bình (Vang)	Thôn 7	559,0	0,0	559,0	2.040,0	27,4%	5	5	5	6	15.300.000
132	796	4	878,0	LUC	Nguyễn Hữu Thành - Hoàng Thị Hạnh	Thôn 7	878,0	0,0	1.442,0	1.632,0	88,4%	4	4	12	5	30.600.000
	849	4	564,0	LUC	Nguyễn Hữu Thành - Hoàng Thị Hạnh	Thôn 7	564,0	0,0								
133	800	4	603,0	LUC	Nguyễn Đức Thái (Mai)	Thôn 7	603,0	0,0	603,0	935,0	64,5%	4	4	6	3	9.180.000
134	801	4	399,0	LUC	Nguyễn Đình Thái	Thôn 7	399,0	0,0	399,0	620,0	64,4%	5	5	6	4	12.240.000
135	812	4	1037,0	LUC	Nguyễn Đình Tuyền, Vũ Thị Tho	Thôn 7	1.037,0	0,0	1.037,0	1.229,0	84,4%	6	5	12	8	48.960.000
136	816	4	626,0	LUC	Đặng Thị Nga (Thập)	Thôn 7	626,0	0,0	626,0	1.224,0	51,1%	3	3	6	2	6.120.000
137	824	4	718,0	LUC	Nguyễn Ngọc Lệ - người đại diện Phí Anh Khánh	Thôn 7	718,0	0,0	718,0	895,0	80,2%	5	4	12	5	30.600.000
138	846	4	684,0	LUC	Nguyễn Trọng Thường (Xuân)	Thôn 7	684,0	0,0	684,0	1.992,0	34,3%	5	4	6	4	12.240.000
	848	4	636,0	LUC	Nguyễn Hữu Hòa - người đại diện Nguyễn Hữu Tiến	Thôn 7	636,0	0,0								

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
139	1211	4	462,0	LUC	Nguyễn Hữu Hòa - người đại diện Nguyễn Hữu Tiến	Thôn 7	460,2	1,8	1.547,2	2.746,0	56,3%	7	8	6	10	30.600.000
	1226	4	451,0	LUC	Nguyễn Hữu Hòa - người đại diện Nguyễn Hữu Tiến	Thôn 7	451,0	0,0								
140	854	4	823,0	LUC	Nguyễn Thị Kiến - Nguyễn Thị Thoa	Thôn 7	823,0	0,0	823,0	929,0	88,6%	3	3	12	1	6.120.000
141	1185	4	366,0	LUC	Phan Văn Quyền - người đại diện Nguyễn Thị Thu Hằng	Thôn 7	366,0	0,0	839,5	1.224,0	68,6%	3	3	6	3	9.180.000
	1219	4	540,0	LUC	Phan Văn Quyền - người đại diện Nguyễn Thị Thu Hằng	Thôn 7	473,5	66,5								
142	1186	4	352,0	LUC	Nguyễn Thị Thược	Thôn 7	352,0	0,0	1.072,0	1.072,0	100,0%	3	4	12	4	24.480.000
	1192	4	720,0	LUC	Nguyễn Thị Thược	Thôn 7	720,0	0,0								
143	1197	4	520,0	LUC	Nguyễn Đình Thanh - Nguyễn Thị Lan	Thôn 7	508,7	11,3	508,7	880,0	57,8%	4	5	6	4	12.240.000
144	1204	4	402,0	LUC	Nguyễn Thị Đan - người đại diện Nguyễn Thị Sâm	Thôn 7	402,0	0,0	402,0	843,0	47,7%	2	2	6	0	-
145	1214	4	886,0	LUC	Nguyễn Đình Tẹo - Nguyễn Thị Sính	Thôn 7	886,0	0,0	886,0	2.448,0	36,2%	6	6	6	8	24.480.000
146	1216	4	141,0	LUC	Nguyễn Thị Lạng - Nguyễn Thị Tuyết	Thôn 7	141,0	0,0	548,6	2.496,0	22,0%	3	2	5	1	2.550.000
	1248	4	420,1	LUC	Nguyễn Thị Lạng - Nguyễn Thị Tuyết	Thôn 7	407,6	12,5								
147	1218	4	402,0	LUC	Nguyễn Thị Hanh (Bạt) - người đại diện Hoàng Duy Mạnh	Thôn 7	402,0	0,0	402,0	1.731,0	23,2%	6	7	5	5	12.750.000
148	1228	4	590,0	LUC	Hoàng Duy Từ - Nguyễn Thị Lịch	Thôn 7	590,0	0,0	590,0	1.992,0	29,6%	5	4	5	11	28.050.000
149	1235	4	720,0	LUC	Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Kim Liên	Thôn 7	720,0	0,0	720,0	1.992,0	36,1%	5	4	6	3	9.180.000
150	1241	4	640,0	LUC	Nguyễn Thị Bàng - người đại diện Nguyễn Văn Chí	Thôn 7	640,0	0,0	640,0	864,0	74,1%	2	3	12	4	24.480.000

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích (m2)	Loại đất	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong dự án (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất NN đang sử dụng	Tỷ lệ thu hồi	Khẩu 652	Khẩu 948	Số tháng nhận hỗ trợ	Số nhân khẩu nhận hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ, ổn định đời sống (Đồng)
151	1244	4	907,8	LUC	Nguyễn Thị Thanh (Đại) - người đại diện Đặng Thị Nhung	Thôn 7	907,8	0,0	1.411,5	1.731,5	81,5%	6	6	12	5	30.600.000
	1245	4	503,7	LUC	Nguyễn Thị Thanh (Đại) - người đại diện Đặng Thị Nhung	Thôn 7	503,7	0,0								
Tổng							**119.084,6**	**3.597,8**	**119.084,6**							**2.933.010.000**

DỰ THẢO

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 2
CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC ĐÔNG HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày tháng 8 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP NHÂN KHẨU ĐƯỢC GIAO RUỘNG VÀ NHÂN KHẨU PHÁT SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nguyên Xá (151 hộ)
Địa điểm: xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên

STT	Họ tên chủ sử dụng	Số CCCD	Họ tên nhân khẩu	Năm sinh	Quan hệ chủ hộ	Khẩu được giao ruộng	Khẩu 652	Khẩu 948	Khẩu phát sinh	Khẩu dự kiến hỗ trợ	Tỷ lệ thu hồi	Nơi cư trú
1	Nguyễn Huy Triển	034056005447	Nguyễn Huy Triển	1956	Chủ hộ	4/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Lan	1963	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Huy Hiếu	1985	Con		x	x		x		
			Nguyễn Huy Hiếu	1986	Con		x	x		x		
			Nguyễn Huy Hiệp	1996	Con			x		x		
			Nguyễn Thị Hà Vi	2018	Con hiệp				x	x		
			Nguyễn Hà My	2023	Con hiệp				x	x		
Tổng							**4**	**5**	**2**	**7**	**93,5%**	
2	Nguyễn Hữu Hiền (Hiền)	034065006325	Nguyễn Hữu Hiền (Hiền)	1965	Chủ hộ	1/3	x	x		x		
			Đặng Thị Hiền	1971	Vợ			x		x		
			Nguyễn Hữu Dũng	1999	Con			x		x		
			Nguyễn Thị Dịu	2001	Con				x	x		
Tổng							**1**	**3**	**1**	**4**	**79,6%**	
3	Hoàng Duy Thắng (Hoàng Thắng)	034055004780	Hoàng Thắng	1955	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Phạm Thị Hồng Lĩnh	1960	vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Thảo	1983	Con		x	x		x		TP HCM
			Hoàng Duy Thạch	1985	Con		x	x		x		TP HCM
Tổng							**4**	**4**		**4**	**62,8%**	
4	Nguyễn Hữu Hiền	034069014246	Nguyễn Hữu Hiền	1969	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Xuân	1970	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Hòa	1991	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hằng	1995	Con			x		x		
Tổng							**3**	**4**		**4**	**79,5%**	
5	Nguyễn Hữu Hùng (Thưởng)	034053003118	Nguyễn Hữu Hùng	1953	Chủ hộ	5/5	x	x		x		
			Phạm Thị Thưởng	1958	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Cường	1980	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Vân	1982	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thu Thủy	1983	Con dâu		x	x		x		
Tổng							**5**	**5**		**5**	**82,0%**	
6	Nguyễn Hữu Quân	034067011381	Nguyễn Hữu Quân	1967	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Hoàng THị Thu	1966	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Hoàng	1990	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Tùng	1998	Con			x		x		
			Nguyễn Hữu Đăng Nguyên	2021	Cháu				x	x		
			Nguyễn Hoàng Tuệ Linh	2019	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**2**	**6**	**86,2%**	
7	Nguyễn Bá Đoàn - Nguyễn Thị Kim Dung	034165018881	Nguyễn Bá Đoàn	Đã chết	Chủ hộ	3/4	x	x				

DỰ THẢO

			Nguyễn Thị Kim Dung	1965	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Bá Đắc	1989	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Diệu Linh	1994	Con			x		x		
			Nguyễn Thành Hải Minh	2019	Cháu				x	x		
			Nguyễn Thành Hải Đăng	2014	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**2**	**5**	**78,2%**	
8	Nguyễn Bá Mai - Nguyễn Thị Thoa		Nguyễn Bá Mai	đã chết	Chủ hộ	3/4						
			Nguyễn Thị Trình	1935	Vợ		x	x		x		
		034162010102	Nguyễn Thị Thoa	1962	Con		x	x		x		
			Nguyễn Bá Mạnh	1994	Con Thoa			x		x		
		034075021752	Nguyễn Bá Thái	1975	Con		x	x		x		
			Nguyễn Diệu Linh	2005	Con Thái				x	x		
			Nguyễn Yến Phương	2008	Con Thái				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**2**	**6**	**49,4%**	
9	Nguyễn Đình Huệ, Nguyễn Thị Huyền	034064010406	Nguyễn Đình Huệ	1964	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Huyền	1969	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Hải	1988	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Hoàng	1991	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hoàng Anh	2021	Cháu				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**1**	**5**	**91,3%**	
10	Phan Văn Bẩy - Nguyễn Thị Chung	034176011977	Phan Văn Bẩy	1972	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Chung	1976	Vợ		x	x		x		
			Phan Văn Dũng	1993	Con		x	x		x		
			Phan Văn Chiến	2003	Con				x	x		
			Phan Văn Việt Anh	2014	Cháu				x	x		
			Phan Văn Tuấn Anh	2017	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**3**	**6**	**49,0%**	
11	Nguyễn Hữu Điều	034065007216	Nguyễn Hữu Điều	Đã chết	Chủ hộ	3/4	x	x				
			Phan Thị Thảo	1973	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Ngân	1990	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Hiệp	1993	Con			x		x		
Tổng							**3**	**4**		**3**	**40,9%**	
12	Nguyễn Trọng Chấn	034060001148	Nguyễn Trọng Chấn	1960	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Tuyến	Đã chết	Vợ		x	x				
			Nguyễn Thị Liên	1985	con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Linh	1987	con		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**		**3**	**26,8%**	
13	Nguyễn Trọng Phong	034063005394	Nguyễn Trọng Phong	1963	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thúy	1973	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Phú	1992	Con		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Hoàng Anh	2002	Con				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**1**	**4**	**76,2%**	
14	Nguyễn Trọng Ba, Nguyễn Thị Tính	034148015167	Nguyễn Thị Tính	1948	Vợ	3/3	x	x		x		
			Nguyễn Trọng Hiếu	1981	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Thị Ngọc	1986	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**		**3**	**87,5%**	
15	Hoàng Duy Ngọc	034050002812	Hoàng Duy Ngọc	1950	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Hoàng Xuân Hương	1977	Con		x	x		x		
			Hoàng Duy Linh	1982	Con		x	x		x		

			Hoàng Duy Hiển	1985	Con				x	x		đẻ nơi khác
Tổng							**3**	**3**	**1**	**4**	**37,1%**	
16	Nguyễn Thị Hoa - Nguyễn Hữu An	034053003742	Nguyễn Hữu An	1953	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Hoa	1954	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Khanh	1983	Con		x			x		
			Nguyễn Thị Trang Nhung	1987	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Duyên	1994	Con			x		x		
Tổng							**4**	**4**		**5**	**10,2%**	
17	Nguyễn Quang Độ, Trần Thị Tuyến	034174016652	Nguyễn Quang Độ	1974	Chủ hộ	1/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Tuyến	1974	Vợ			x		x		
			Nguyễn Quang Lương	1996	Con			x		x		
			Nguyễn Quang Nam	2003	Con				x	x		
Tổng							**1**	**3**	**1**	**4**	**100,0%**	
18	Nguyễn Huy Sự	03407007667	Nguyễn Huy Sự	1970	Chủ hộ	2/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Tho	1974	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Huy Sinh	1997	Con			x		x		
			Nguyễn Huy Quân	2004	Con				x	x		
Tổng							**2**	**3**	**1**	**4**	**40,5%**	
19	Hoàng Duy Mạnh (Thoa)	034065006723	Hoàng Duy Mạnh	1965	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thoa	1972	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Cường	1992	Con		x	x		x		
			Hoàng Duy Hiếu	1999	Con			x		x		
Tổng							**3**	**4**	**0**	**4**	**38,8%**	
20	Nguyễn Trọng Long	034073023039	Nguyễn Trọng Long	1973	Chủ hộ	2/2	x	x		x		
			Nguyễn THị Hà	1979	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Thăng	2009	Con				x	x		
			Nguyễn Trọng Phú	2014	Con				x	x		
Tổng							**2**	**2**	**2**	**4**	**34,0%**	
21	Hoàng Duy Chiến	034066002227	Hoàng Duy Chiến	1965	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thu	1965	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Thùy Trang	1990	Con		x	x		x		Hà Nội
			Hoàng Nhật Anh	1998	Con			x		x		
Tổng							**3**	**4**	**0**	**4**	**94,3%**	
22	Nguyễn Thành Hưng	034069002248	Nguyễn Thành Hưng	1969	Chủ hộ	1/1	x	x		x		
			Nguyễn Minh Ngọc	2002	Con				x	x		
			Nguyễn Thành Phương	2008	Con				x	x		
Tổng							**1**	**1**	**2**	**3**	**100,0%**	
23	Nguyễn Đăng Đức	034060006063	Nguyễn Đăng Đức	1960	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Ngọc	1964	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đăng Nhân	1991	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đăng Trường Sơn	1998	Con			x		x		
			Nguyễn Đăng Trâm Anh	2019	Cháu				x	x		
			Nguyễn Trần Gia Linh	2021	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**2**	**6**	**89,6%**	
24	Nguyễn Huy Chính - Nguyễn Thị Ngân	037170011029	Nguyễn Huy Chính	1959	Chủ hộ	1/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Ngân	1970	Vợ			x		x		
			Nguyễn Huy Phi	1996	Con			x		x		
			Nguyễn Thị Hà	1999	Con			x		x		
Tổng							**1**	**4**		**4**	**77,6%**	

25	Nguyễn Đình Rư (Thoa)	034063010423	Nguyễn Đình Rư	1963	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Vũ Thị Thoa	1964	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Trang	1986	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Đình Linh	1988	Con		x	x		x		Hà Nội
Tổng							**4**	**4**	**0**	**4**	**50,0%**	
26	Nguyễn Thị Sâm	034154015206	Nguyễn Thị Sâm	1954	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Nguyễn Hữu Dư	1979	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Hưởng	1983	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Duy	2009	Cháu				x	x		
			Nguyễn Ngọc Diệp	2011	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**2**	**5**	**75,6%**	
27	Nguyễn Trọng Năm - Nguyễn Thị My	034141003565	Nguyễn Trọng Năm	đã chết	Chủ hộ	3/3	x	x				
			Nguyễn Thị My	1941	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Lanh	1974	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**	**0**	**2**	**100,0%**	
28	Nguyễn Huy Trường	034067004323	Nguyễn Huy Trường	1967	Chủ hộ	2/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thúy	1975	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Huy Chiến	1994	Con			x		x		
			Nguyễn Huy Thắng	1997	Con			x		x		
			Nguyễn Huy Gia Hưng	2020	Cháu				x	x		
			Nguyễn Huy Bách	2023	Cháu				x	x		
Tổng							**2**	**4**	**2**	**6**	**79,2%**	
29	Phan Văn Bình (Trâm)	034056005729	Phan Văn Bình	1956	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Trâm	1963	Vợ		x	x		x		
			Phan Văn Bằng	1985	Con		x	x		x		Hà Nội
			Phan Văn Thắng	đã chết	Con		x	x				
Tổng							**4**	**4**	**0**	**3**	**28,2%**	
30	Nguyễn Hữu Định - Phan Thị An	034164009895	Nguyễn Hữu Định	1958	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Phạm Thị An	1964	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Nhung	1984	Con		x	x		x		miền nam
			Nguyễn Hữu Lâm	1989	Con		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**		**4**	**27,0%**	
31	Nguyễn Hữu Minh - Nguyễn Thị Thê	034155004438	Nguyễn Hữu Minh	đã chết	Chủ hộ	4/4	x	x				
			Nguyễn THị Thê	1955	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Huy	1982	Con		x	x		x		miền nam
			Nguyễn Thị Hạnh	1984	Con		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**		**3**	**39,3%**	
32	Nguyễn Hữu Sơn - Nguyễn Thị Nhuận	034166011743	Nguyễn Hữu Sơn	1965	Chủ hộ	4/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Nhuận	1966	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Duyên	1989	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Xuân	1990	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Hải	1994	Con			x		x		
			Nguyễn Trần Khánh An	2023	Cháu				x	x		
Tổng							**4**	**5**	**1**	**6**	**10,7%**	
33	Nguyễn Hữu Hùng	034063007286	Nguyễn Hữu Hùng	1963	Chủ hộ	2/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Tâm	1971	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Cường	1994	Con			x		x		Hà Nội
			Nguyễn Phương Anh	1996	Con			x		x		
Tổng							**2**	**4**	**0**	**4**	**74,4%**	

34	Hoàng Duy Hòe - Vũ Thị Xuân	034160012513	Hoàng Duy Hòe	1957	Chủ hộ	5/5	x	x		x		
		034160012513	Vũ Thị Xuân	1960	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Thị Hương	1983	Con		x	x		x		
			Hoàng Thị Dung	1985	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Lớn	đã chết	Mẹ		x	x				
Tổng							**5**	**5**	**0**	**4**	**19,9%**	
35	Hoàng Duy Hùng - Mai Thị Vĩnh	03416701736	Hoàng Duy Hùng	1959	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Mai Thị Vĩnh	1967	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Thị Huyền	1985	Con		x	x		x		
			Hoàng Quý Hùng	1999	Con			x		x		
Tổng							**3**	**4**	**0**	**4**	**23,6%**	
36	Phan Văn Thịnh	034066004190	Phan Văn Thịnh	1966	Chủ hộ	1/1	x	x		x		
Tổng							**1**	**1**		**1**	**100,0%**	
37	Nguyễn Hữu Thiệp	034065013011	Nguyễn Hữu Thiệp	1965	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Phan Thị Nguyệt	1967	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Nam	1990	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Dương	1995	Con			x		x		
			Nguyễn Hữu Đăng Minh	2020	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**1**	**5**	**28,5%**	
38	Nguyễn Thị Yên	034156007321	Nguyễn Thị Yên	1956	Chủ hộ	1/2	x	x		x		
			Nguyễn Hoài Linh	1997	Con			x		x		
Tổng							**1**	**2**		**2**	**0,8%**	
39	Hoàng Duy Thông	034064018202	Hoàng Duy Thông	1964	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Tâm	1966	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Anh Thư	1991	Con		x	x		x		
			Hoàng Duy Nam	1998	Con			x		x		
Tổng							**2**	**4**		**4**	**85,7%**	
40	Phan Văn Quyền, Nguyễn Thị Sửu	034036004763	Phan Văn Quyền	1936	Chủ hộ	5/4	x	x		x		
		034135005662	Nguyễn Thị Sửu	1935	Vợ		x	x		x		
			Phan Văn Dũng	1979	Con		x	x		x		TP TB
			Phan Văn Uyển	đã chết	Bố		x	x				
			Nguyễn Thị Đào	đã chết	Mẹ		x					
Tổng							**5**	**4**	**0**	**3**	**84,5%**	
41	Hoàng Duy Từ - Nguyễn Thị Cúc	034047006380	Hoàng Duy Từ	1942	Chủ hộ	3/3						
		034153009354	Nguyễn Thị Cúc	1953	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Dũng	1981	Con		x	x		x		
			Hoàng Thị Hiên	1985	Con		x	x		x		
			Hoàng Duy Kiên	2008	Con Dũng				x	x		
			Hoàng Phương Thủy	2018	Con Dũng				x	x		
			Hoàng Thanh Thảo	2015	Con Dũng				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**3**	**6**	**82,5%**	
42	Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Thị Thanh Hoàn	034167014612	Nguyễn Hữu Vũ	1965	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thanh Hoàn	1967	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Quỳnh	1989	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Vương	1995	Con			x		x		
			Nguyễn Hà Anh	2023	Con Vương				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**1**	**5**	**59,0%**	
43	Nguyễn Thị Nga (Thấu)	034155014399	Nguyễn Thị Nga	1955	Chủ hộ	3/3	x	x		x		

			Nguyễn Thị Thấu	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Thị Thiêm	1985	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**		**2**	**61,3%**	
44	Hoàng Duy Thường, Nguyễn Thị Tuấn	034158007721	Hoàng Duy Thường	đã chết	Chủ hộ	6/6	x	x				
			Nguyễn Thị Tuấn	1958	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Hùng	đã chết	Con		x	x				
			Hoàng Thị Liễu	1982	Con		x	x		x		
		034088001666	Lưu Hoàng Đạo	1988	Con		x	x		x		
		034091002506	Hoàng Duy Vương	1991	Con		x	x		x		
			Phạm Thị Ngọc	2001	Con dâu				x	x		
			Nguyễn Thị Minh Hồng	2002	Con dâu				x	x		
			Hoàng Bảo An	2024	Cháu				x	x		
			Hoàng Bảo Vy	2020	Cháu				x	x		
			Hoàng Duy Bảo	2022	Cháu				x	x		
		034203001911	Hoàng Duy Đức	2003	Cháu				x	x		
Tổng							**6**	**6**	**4**	**10**	**53,7%**	
45	Phan Văn Tuấn - Đặng Thị Nguyệt	034070004476	Phan Văn Tuấn	1970	Chủ hộ	1/3	x	x		x		
		034170004047	Đặng Thị Nguyệt	1970	Vợ			x		x		
			Phan Văn Huy	1997	Con			x		x		
			Phan Thị Thùy Vân	2003	Con				x	x		
Tổng							**1**	**3**	**1**	**4**	**100,0%**	
46	Nguyễn Việt Hưng (Nguyễn Bá Hưng)	034070023580	Nguyễn Việt Hưng	1970	Chủ hộ	2/4	x	x		x		
		034171014542	Phạm Thị Ngư	1971	Vợ			x		x		
			Nguyễn Tuấn Anh	1995	con			x		x		Hà Nội
			Nguyễn Tuấn Cảnh	1996	con			x		x		Hà Nội
			Nguyễn Thị Chóng	đã chết	Mẹ		x					
Tổng							**2**	**4**		**4**	**78,9%**	
47	Phan Văn Dương - Nguyễn Thị Tâm	034169015255	Nguyễn Đăng Dương	1966	Chủ hộ	2/3	x	x		x		Liên Giang
			Nguyễn Thị Tâm	1969	Vợ		x	x		x		Liên Giang
			Nguyễn Thị Thảo	1995	Con			x		x		Liên Giang
Tổng							**2**	**3**	**0**	**3**	**39,8%**	
48	(Nguyễn Văn Phấn) Trần Thị Nội		Nguyễn Văn Phấn	Đã chết	Chủ hộ	3/2						
		034144002228	Trần Thị Nội	1944	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hường	1976	Con		x	x		x		
			Nguyễn Văn Tuấn	1973	Con		x			x		Hà Nội
Tổng							**3**	**2**		**3**	**93,5%**	
49	Nguyễn Thị Sen	034135005864	Nguyễn Thị Sen	1935	Chủ hộ	4/8	x	x		x		
			Hoàng Duy Giang	1964	Con		x	x		x		
		034061006517	Hoàng Duy Hải	1961	Con		x	x		x		
			Phạm Thị Kim Chi	1969	Con dâu			x		x		
			Phạm Thị Lê	1969	Con dâu		x	x		x		
			Hoàng Thị Tâm	1994	Con Giang			x		x		
			Hoàng Ngọc Trâm	1996	Con Hải			x		x		
			Hoàng Quyết	1999	Con Giang			x		x		
			Hoàng Minh Châu	2000	Con Hải				x	x		
			Hoàng Minh Đăng	2004	Con Hải				x	x		
Tổng							**4**	**8**	**2**	**10**	**96,9%**	
50	Nguyễn Văn Chí	034060020831	Nguyễn Văn Chí	1960	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Tâm	1968	Vợ		x	x		x		

			Nguyễn Quốc Huy	1992	Con		x	x		x		
			Nguyễn T. Ngọc Ánh	1994	Con			x		x		
			Nguyễn Thị Ngọc Diễm	2009	Con				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**1**	**5**	**92,1%**	
51	Nguyễn Đình Giáp	034054001616	Nguyễn Đình Giáp	1954	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Nga	1960	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Kiên	1982	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Giang	1988	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Lộc	2013	Cháu				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**1**	**5**	**86,2%**	
52	Nguyễn Thị Nuôi (Chung)	034139001648	Nguyễn Thị Nuôi	1939	Chủ hộ	5/3	x	x		x		
		034075005503	Nguyễn Đình Dũng	1975	Con		x			x		
			Nguyễn Thị Nga	1973	Con		x			x		
			Nguyễn Đình Chiến	1981	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Quyết	1977	Con		x	x		x		
			Nguyễn Nhật Linh	2008	Con Quyết				x	x		
			Nguyễn Đình Quân	2001	Con Quyết				x	x		
			Nguyễn Đình Quang Minh	2015	Con Dũng				x	x		
			Nguyễn Mai Anh	2010	Con Dũng				x	x		
			Nguyễn Đình Chính	2013	Con Dũng				x	x		
Tổng							**5**	**3**	**5**	**10**	**83,2%**	
53	(Đoàn Ngọc Khánh) Phí Anh Khánh	034055003923	Phí Anh Khánh	1955	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
		034163005454	Hoàng Thị Hương	1963	Vợ		x	x		x		
			Phí Anh Quỳnh	1987	Con		x	x		x		
			Phí Anh Hưng	1989	Con		x	x		x		
			Phí Hà Phương	2019	Cháu				x	x		
			Phí Quốc Anh Minh	2026	Cháu				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**2**	**6**	**93,9%**	
54	Hoàng Duy Tuấn - Nguyễn Thị Tươi	034172007739	Hoàng Duy Tuấn		Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Tươi	1972	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Trường	1991	Con		x	x		x		miền nam
			Hoàng Duy Thọ	1995	Con			x		x		
			Hoàng Duy Khang	2025	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**1**	**5**	**100,0%**	
55	Nguyễn Đình Dũng	034080014458	Nguyễn Đình Dũng	1980	Chủ hộ	1/1	x	x		x		
			Nguyễn Hà Linh	2008	Con				x	x		
			Nguyễn Phương Thảo	2009	Con				x	x		
			Nguyễn Bảo Hân	2018	Con				x	x		
			Nguyễn Đình Hải Đăng	2021	Con				x	x		
			Nguyễn Đình Hải Thịnh	2021	Con				x	x		
Tổng							**1**	**1**	**5**	**6**	**100,0%**	
56	Nguyễn Đình Kim, Bùi Thị Hòa	034151011525	Nguyễn Đình Kim	1941	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Bùi Thị Hòa	1946	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Cảnh	đã chết	Con		x	x				
			Nguyễn Đình Thu	1982	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thu Trang	2015	Con Thu				x	x		
			Nguyễn Phương Linh	2022	Con Thu				x	x		
			Nguyễn Thu Trang	2015	Con Thu				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**3**	**6**	**91,9%**	

57	Nguyễn Trọng Mạnh - Nguyễn Thị Xuân	034062003129	Nguyễn Trọng Mạnh	1962	Chủ hộ	4/5	x	x		x		
		034167005230	Nguyễn Thị Xuân	1967	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hà	1989	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Nhung	1992	Con		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Dương	1998	Con			x		x		
Tổng							**4**	**5**	**0**	**5**	**41,1%**	
58	Nguyễn Huy Miện - Nguyễn Thị Sâm	034032000468	Nguyễn Huy Miện	1932	Chủ hộ	2/1						
		034136000411	Nguyễn Thị Sâm	1935	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Huy Trường	1976	Con		x			x		miền nam
Tổng							**2**	**1**		**2**	**94,3%**	
59	Nguyễn Thị Hiền (Song)	034146001651	Nguyễn Thị Hiền	1946	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Hương	1979	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Hùng	1973	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**		**3**	**31,5%**	
60	Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thị Hòa		Nguyễn Đình Bá	đã chết	Chủ hộ	4/4	x	x				
		034154004519	Nguyễn Thị Hòa	1954	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Phương	1981	Con		x	x		x		
		034084003462	Nguyễn Đình Hưng	1984	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Quang Minh	2006	Con Hưng				x	x		
			Nguyễn Mai Trang	2011	Con Hưng				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**2**	**5**	**22,4%**	
61	Hoàng Duy Hải (Phấn)	034053006308	Hoàng Duy Hải	1952	Chủ hộ	5/7	x	x		x		Nơi khác
			Nguyễn Thị Phấn	1950	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Tuấn	1980	Con		x	x		x		miền nam
			Hoàng Duy Tới	1983	Con		x	x		x		miền nam
		034077014634	Hoàng Duy Sơn	1977	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị The	1978	Con dâu			x		x		
			Hoàng Thu Thảo	1999	Con Sơn			x		x		
			Hoàng Duy Hưng	2007	Con Sơn				x	x		
Tổng							**5**	**7**	**1**	**8**	**54,5%**	
62	Nguyễn Trọng Thành - Vũ Thị Minh Thuận	034158010146	Nguyễn Trọng Thành	1957	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Vũ Thị Minh Thuận	1958	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Thăng	1983	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Thị Tâm	1985	Con		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**	**0**	**4**	**96,7%**	
63	Nguyễn Thị Nhàn	034147011838	Nguyễn Thị Nhàn	1948	Chủ hộ	3/2	x	x		x		
		034077009331	Bùi Đức Chinh	1977	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thủy	1971	Con		x			x		
			Bùi Minh Châu	2003	Con Chinh				x	x		
			Bùi Ngọc Trâm	2005	Con Chinh				x	x		
			Bùi Đức Nghĩa	2017	Con Chinh				x	x		
Tổng							**3**	**2**	**3**	**6**	**92,3%**	
64	Hoàng Duy Mạnh - Nguyễn Thị Thơm	034168021605	Hoang Duy Mạnh	1961	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thơm	1968	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Quốc Vương	1990	Con		x	x		x		
			Hoàng Thị Hương	1992	Con		x	x		x		
			Hoàng Bảo An	2022	Cháu				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**1**	**5**	**90,1%**	

65	Nguyễn Thị Thìn	034153004685	Nguyễn Thị Thìn	1953	Chủ hộ	2/4	x	x		x		
			Vũ Mạnh Quán	1952	Chồng		x	x		x		
			Vũ Thị Thùy Dung	1985	Con			x		x		
			Vũ Mạnh Dũng	1989	Con			x		x		Quảng Ninh
Tổng							**2**	**4**	**0**	**4**	**93,4%**	
66	Nguyễn Hữu Thành (Rậu) (Nguyễn Hữu Dũng)	034057001365	Nguyễn Hữu Dũng	1957	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Rậu	1957	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Dịu	1983	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Mạnh	1985	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thảo Nhi	2014	Con Mạnh				x	x		
			Nguyễn Thùy Dương	2016	Con Mạnh				x	x		
			Nguyễn Ngọc Anh	2023	Con Mạnh				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**3**	**7**	**79,9%**	
67	Nguyễn Văn Bình - Phạm Thị Chín	034172000540	Nguyễn Văn Bình	1970	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Phạm Thị Chín	1972	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Ngọc Anh	1993	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hoài Nam	2007	Con				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**1**	**4**	**95,5%**	
68	(Nguyễn Thị Hoa) Hoàng Thị Hoa	034165017266	Hoàng Thị Hoa	1965	Chủ hộ	1/1	x	x		x		
Tổng							**1**	**1**		**1**	**100,0%**	
69	Nguyễn Bá Lợi	034065005397	Nguyễn Bá Lợi	1965	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thao	1970	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Huyền	1990	Con		x	x		x		
			Nguyễn Bá Lâm	1999	Con			x		x		
Tổng							**3**	**4**	**0**	**4**	**56,6%**	
70	Nguyễn Bá Phương	034065004034	Nguyễn Bá Phương	1965	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thủy	1966	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thương	1986	Con		x	x		x		
			Nguyễn Bá Khoa	1991	Con		x	x		x		
			Nguyễn Bá Hoàng Anh	2019	Con Khoa				x	x		
			Nguyễn Bá An Khang	2016	Con Khoa				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**2**	**6**	**92,6%**	
71	Nguyễn Đức Đại, Nguyễn Thị Thanh Băng	034050013745	Nguyễn Đức Đại	1950	Chủ hộ	5/4	x	x		x		
		034151002291	Nguyễn Thị Thanh Băng	1951	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thúy	1976	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Yến	1979	Con		x			x		
			Nguyễn Đức Dương	1986	Con		x	x		x		
Tổng							**5**	**4**	**0**	**5**	**85,5%**	
72	Nguyễn Thành Lăng - Lưu Thị Gái	034150016264	Nguyễn Thành Lăng	1949	Chủ hộ	4/4						
			Lưu Thị Gái	1950	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hằng	1978	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thanh Dũng	1980	Con		x	x		x		Hải Phòng
			Nguyễn Thành Tùng	1984	Con		x	x		x		Miền Nam
Tổng							**4**	**4**	**0**	**4**	**78,5%**	
73	Nguyễn Huy Tám - Nguyễn Thị Xuân	034074008481	Nguyễn Huy Tám	1974	Chủ hộ	1/3	x	x		x		
		034177007714	Nguyễn Thị Xuân	1977	Vợ			x		x		

			Nguyễn Thị Hương	1998	Con			x		x		
			Nguyễn Phương Thùy	2014	Con				x	x		
			Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	2000	Con				x	x		
			Nguyễn Huy Minh	2005	Con				x	x		
		232220000698	Nguyễn Chí Dũng	2020	Cháu				x	x		
Tổng							**1**	**3**	**4**	**7**	**100,0%**	
74	Nguyễn Quang Đông	034065000062	Nguyễn Quang Đông	1965	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Luyến	1972	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Quang Giang	1992	Con		x	x		x		
			Nguyễn Quang Minh	2001	Con				x	x		
			Nguyễn Quang Nhật	2015	Cháu				x	x		
			Nguyễn Quỳnh Anh	2019	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**3**	**6**	**37,4%**	
75	Nguyễn Đức Thành	034060003025	Nguyễn Đức Thành	1960	Chủ hộ	4/0	x			x		
			Nguyễn Thị Tần	1964	Vợ		x			x		
			Nguyễn Thị Thu	1986	Con		x			x		
			Nguyễn Thị Tinh	1991	Con		x			x		
			Nguyễn Đức Nam	1997	Con				x	x		
			Nguyễn Khánh Tuệ Nhi	2023	Cháu				x	x		
Tổng							**4**	**0**	**1**	**6**	**18,5%**	
76	Phan Văn Hồng - Nguyễn Thị Hiền		Phan Văn Hồng	1948	Chủ hộ	4/5						
		034152004573	Nguyễn Thị Hiền	1953	Vợ		x	x				
			Phan Thị Xuân	1988	Con		x	x		x		
			Phan Văn Thắng	1975	Con		x	x		x		
			Phan Văn Thăng	1978	Con		x	x		x		
			Phan Thị Hường	1981	Con			x		x		
			Phan Văn Chiến Anh	2003	Con Thăng				x	x		
			Phan Văn Đạt	2010	Con Thăng				x	x		
			Phan Văn Thành	2010	Con Thăng				x	x		
			Phan Thị Thanh	1998	Con Thắng				x	x		
			Phan Văn Minh Nhật	2013	Con Thắng				x	x		
			Nguyễn Phan Ngọc Châu	2026	Cháu Thắng				x	x		
Tổng							**4**	**5**	**6**	**10**	**16,5%**	
77	Nguyễn Thị Loan (Nghị) (Hoàng Thị Loan)	034164020356	Hoàng Thị Loan	1964	Chủ hộ	1/2	x	x		x		
			Phạm Huy Đạt	1994	Con			x		x		
Tổng							**1**	**2**		**2**	**100,0%**	
78	Nguyễn Thị Tuyết - Nguyễn Đình Thiệp		Nguyễn Thị Tuyết	đã chết	Chủ hộ	5/6	x	x				
		034075008576	Nguyễn Đình Thiệp	1975	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Thịnh	1978	Con		x	x		x		Quảng Ninh
			Nguyễn Thị Phượng	1980	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Hiến	đã chết	Con		x	x				
			Nguyễn Thị Minh Thương	1999	Con Thiệp			x		x		
			Nguyễn Đình Hiếu	2007	Con Thiệp				x	x		
			Nguyễn Đình Thành	2013	Con Hiến				x	x		
Tổng							**5**	**6**	**2**	**6**	**30,5%**	
79	Nguyễn Quang Sơn	034068000125	Nguyễn Quang Sơn	1968	Chủ hộ	3/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Hiền	1973	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Quang Tùng	1993	Con		x	x		x		Hà Nội

			Nguyễn Quang Đức	2002	Con				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**1**	**4**	**100,0%**	
80	Nguyễn Văn Bốn - đại diện Nguyễn Thị Tuyến		Nguyễn Văn Bốn	đã chết	Chủ hộ	3/5	x	x				
			Nguyễn Văn Tú	1971	Con		x	x		x		
		034173010549	Nguyễn Thị Tuyến	1973	Con		x	x		x		
			Lưu Thị Hương	1974	Con dâu			x		x		
			Nguyễn Lưu Văn Nhật	1999	Cháu			x		x		
			Nguyễn Văn Hải Nam	2009	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**5**	**1**	**5**	**89,5%**	
81	Nguyễn Hữu Hiển	034057010087	Nguyễn Hữu Hiển	1957	Chủ hộ	2/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thủy	1962	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Yến	1994	Con			x		x		Hải Phòng
			Nguyễn Hiếu Linh	1996	Con			x		x		
Tổng							**2**	**4**		**4**	**15,3%**	
82	Nguyễn Đình Bảy - Nguyễn Thị Phương Lan	034156005321	Nguyễn Đình Bảy	1955	Chủ hộ	5/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Phương Lan	1956	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Công	1981	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Sinh	1985	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Phương	1991	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hương Ly	2010	Cháu				x	x		
Tổng							**5**	**5**	**0**	**6**	**94,6%**	
83	Hoàng Duy Lập	034073026047	Hoàng Duy Lập	1973	Chủ hộ	2/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Nhung	1977	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Lực	1995	Con			x		x		
			Hoàng Duy Chiến	2007	Con				x	x		
Tổng							**2**	**3**	**1**	**4**	**94,4%**	
84	Nguyễn Đình Tuấn - Nguyễn Thị Xuyên	034186017397	Nguyễn Đình Tuấn	1976	Chủ hộ	1/1	x	x		x		
			Nguyễn Tú Anh	2007	Con				x	x		
			Nguyễn Bảo Anh	2014	Con				x	x		
			Nguyễn ĐÌnh Phước	2017	Con				x	x		
Tổng							**1**	**1**	**3**	**4**	**100,0%**	
85	Nguyễn Đình Tám	034057001024	Nguyễn Đình Tám	1957	Chủ hộ	5/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thơi	1963	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Sơn	1983	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hà	1985	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Giang	1990	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Sơn Tùng	2015	Con Sơn				x	x		
			Nguyễn ĐÌnh Phúc Lâm	2019	Con Sơn				x	x		
Tổng							**5**	**5**	**2**	**7**	**52,9%**	
86	Nguyễn Trọng Chí - Nguyễn Thị Ngọc	034164001700	Nguyễn Trọng Chí	1956	Chủ hộ	6/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Ngọc	1963	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thu Trang	1985	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Lý	1987	Con		x	x		x		

			Nguyễn Trọng Công	1992	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Nhuận	đã chết	Chị gái		x					
Tổng							**6**	**5**	**0**	**5**	**44,8%**	
87	Nguyễn Hữu Thắng - Nguyễn Thị Thúy Nga	034178008964	Nguyễn Hữu Thắng	1975	Chủ hộ	1/3	x	x		x		
			Nguyễn Thị Thúy Nga	1978	Vợ			x		x		
			Nguyễn Thị Thu Thủy	2000	Con			x		x		
			Nguyễn Hữu Bảo Sơn	2013	Con				x	x		
			Nguyễn Minh Khang	2023	Cháu				x	x		
Tổng							**1**	**3**	**2**	**5**	**100,0%**	
88	Nguyễn Đình Hùng	034067007511	Nguyễn Đình Hùng	1967	Chủ hộ	2/2	x	x		x		
			Phan Thị Nụ	1967	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Hiếu	2003	Con				x	x		
Tổng							**2**	**2**	**1**	**3**	**91,2%**	
89	Nguyễn Trọng Tham	034040005276	Nguyễn Trọng Tham	1940	Chủ hộ	4/7	x	x		x		
			Nguyễn Thị Ngọ	1940	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Lượng	1972	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hoài	1981	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hoa	1974	Con dâu			x		x		
			Nguyễn Trọng Tùng	1999	Cháu			x		x		
			Nguyễn Trọng Lâm	1999	Cháu			x		x		
Tổng							**4**	**7**	**0**	**7**	**27,3%**	
90	Nguyễn Thị Tuyết	034165010949	Nguyễn Trọng Thanh	đã chết	Chủ hộ	4/4	x	x				
			Nguyễn Thị Tuyết	1965	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Trinh	1989	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hương	1990	Con		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**	**0**	**3**	**64,3%**	
91	Hoàng Duy Hải (Trân)	034071003945	Hoàng Duy Hải	1971	Chủ hộ	4/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Minh	1972	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Duy Dương	1994	Con			x		x		
			Hoàng Duy Trân	đã chết	Bố		x					
			Nguyễn Thị Rậu	đã chết	Mẹ		x	x				
			Hoàng Huyền Trang	2000	Con			x		x		
Tổng							**4**	**5**	**0**	**4**	**38,4%**	
92	Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Thị Hương	034165008899	Nguyễn Đức Sơn	1961	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Hương	1965	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hiền	1989	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Lương	1992	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đức Anh	2007	Con				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**1**	**5**	**1,8%**	
93	Nguyễn Thị Thủy (Thuận)	034163007930	Nguyễn Hữu Thuận	1958	Chủ hộ	5/3						
			Nguyễn Thị Thủy	1963	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Thao	1984	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Thị Thu Giang	1987	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Hữu Nguyên	đã chết	Bố		x					
			Nguyễn Thị Huệ	đã chết	Mẹ		x					
Tổng							**5**	**3**	**0**	**3**	**15,0%**	
94	Nguyễn Hữu Bái, Nguyễn Thị Thìn người đại diện Nguyễn Hữu Quân	034067011381	Nguyễn Thị Thìn	đã chết	Vợ	4/5	x	x				

			Nguyễn Hữu Bái	đã chết	Chủ hộ		x	x				
			Nguyễn Thị Sáu	1974	Con		x	x		x		
		034072003956	Nguyễn Hữu Thành	1972	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Minh	1996	Con Thành			x		x		
			Nguyễn Hữu Nhật	2001	Con Thành				x	x		
Tổng							**4**	**5**	**1**	**4**	**53%**	
95	Nguyễn Hữu Bình	034055010804	Nguyễn Hữu Nhâm	đã chết	Bố	7/7	x	x				
			Nguyễn Thị Gái	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Hữu Bình	1955	Chủ hộ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thanh	1962	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Lanh	1986	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Quyên	1989	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Quyền	1991	Con		x	x		x		
Tổng							**7**	**7**	**0**	**5**	**87,8%**	
96	Nguyễn Thị Hồng - Nguyễn Thành Ban	034071015469	Nguyễn Thành Ban	1971	Chủ hộ	3/2	x	x		x		
			Mai Thị Pháo (Hồng)	1973	Vợ		x	x		x		
			Vũ Thị Cầu	đã chết	Mẹ		x					
			Nguyễn Thành Phước	2002	Con				x	x		
Tổng							**3**	**2**	**1**	**3**	**78,4%**	
97	Nguyễn Bá Thuận - Đại diện Nguyễn Thị Thoa	034062021262	Nguyễn Bá Thuận	1962	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Mai Thị Luật	1970	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đức Chiến	1993	Con		x	x		x		
			Nguyễn Bá Thông	1957	Anh trai		x	x		x		Miền nam
			Nguyễn Bá Đăng Khôi	2023	Cháu nội				x	x		
			Nguyễn Bá Đăng Khoa	2021	Cháu nội				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**0**	**6**	**42,2%**	
98	Hoàng Duy Kim - Nguyễn Thị Nhu	034156002798	Hoàng Duy Kim	đã chết	Chủ hộ	5/5	x	x				
			Nguyễn Thị Nhu	1956	Vợ		x	x		x		
			Hoàng Vân Anh	1976	Con		x	x		x		
			Hoàng Ngọc Ánh	1977	Con		x	x		x		
		034081005927	Hoàng Trung Kiên	1981	Con		x	x		x		
Tổng							**5**	**5**	**0**	**4**	**44,4%**	
99	Nguyễn Thị Xuân (Tỵ) - Nguyễn Trung Kiên	034140008368	Nguyễn Thị Xuân	1940	Chủ hộ	3/2						
		034069001114	Nguyễn Trung Kiên (Hương)	1969	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hường	1975	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Trụ	đã chết	Bố		x					
			Nguyễn Trung Hiếu	2001	Con Kiên				x	x		
			Nguyễn Kim Ngân	2006	Con Kiên				x	x		
Tổng							**3**	**2**	**2**	**4**	**93,5%**	
100	Nguyễn Hữu Tiến - Hoàng Thị Huệ (ủy quyền Nguyễn Thị Oanh)	034166015519	Nguyễn Hữu Tiến	đã chết	Chủ hộ	5/4	x	x				
			Hoàng Thị Huệ	1934	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Xuân	1966	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Oanh	1966	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Tân	đã chết	Mẹ		x					
Tổng							**5**	**4**	**0**	**3**	**95,3%**	

101	Nguyễn Huy Thải người đại diện Nguyễn Huy Trường		Nguyễn Huy Thải	đã chết	Chủ hộ	5/5	x	x				
			Nguyễn Thị Bon	đã chết	Vợ		x	x				
		034072011261	Nguyễn Huy Chương	1972	Con		x	x		x		
		034074021770	Nguyễn Huy Trình	1974	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thêu	1977	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Huy Hoàng	2003	Con Chương				x	x		
			Nguyễn Huy Dũng	2006	Con Chương				x	x		
			Nguyễn Thu Trang	2013	Con Trình				x	x		
			Nguyễn Thu Phương	2015	Con Trình				x	x		
			Nguyễn Huy Phúc	2019	Con Trình				x	x		
Tổng							**5**	**5**	**5**	**8**	**44,4%**	
102	Nguyễn Văn Lễ người đại diện Hoàng Thị Bình		Nguyễn Văn Lễ	đã chết	Chủ hộ	3/3	x	x				
		034164005318	Nguyễn Thị Kim Dung	1964	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Loan	1966	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**		**2**	**60,4%**	
103	Nguyễn Như Bình	034059002594	Nguyễn Như Bình	1959	Chủ hộ	5/5	x	x		x		
			Nguyễn Như Hàm	đã chết	Bố		x	x				
			Nguyễn Như Quỳnh	1998	Con			x		x		
			Nguyễn Như Giang	1970	Em		x	x		x		Úc
			Nguyễn Thị Huệ	1972	Em		x			x		Úc
			Nguyễn Thị Từ	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Như Quỳnh Anh	2000	Con				x	x		
Tổng							**5**	**5**	**1**	**5**	**67,7%**	
104	Nguyễn Thị Nga (Dung)	034156014258	Phạm Thị Dung	đã chết	Mẹ	3/2	x					
			Nguyễn Thị Nga	1956	Chủ hộ		x	x		x		
			Nguyễn Mạnh Thắng	1988	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**2**		**2**	**93,9%**	
105	Nguyễn Trọng Thành (Bình)	034051007370	Nguyễn Trọng Thành	1951	Chủ hộ	4/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Bình	đã chết	Vợ		x	x				
		034081021878	Nguyễn Trọng Biển	đã chết	Con			x				
		034077014064	Nguyễn Trọng Nam	1976	Con		x	x		x		
			Đinh Thị Hồng	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Trọng Linh	2006	Con Nam				x	x		
			Nguyễn Bảo Châu	2012	Con Nam				x	x		
Tổng							**4**	**5**	**2**	**4**	**86,4%**	
106	Phan Văn Quất - Người đại diện Phan Văn Thanh	034053001605	Phan Văn Quất	đã chết	Chủ hộ	3/3	x	x				
			Nguyễn Thị Vân	đã chết	Vợ		x	x				
			Phan Văn Tiệp	1987	Cháu		x	x		x		Bắc Ninh
Tổng							**3**	**3**	**0**	**1**	**35,3%**	
107	Nguyễn Trọng Lượng - Vũ Thị Mai	034152017413	Vũ Thị Mai	1952	Chủ hộ	2/2						
			Nguyễn Trọng Lượng		Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Thị Hiền Lương	1988	Con		x	x		x		
Tổng							**2**	**2**		**2**	**24,6%**	
108	Nguyễn Thị Thìn (Tá) - Người đại diện Nguyễn Đình Huệ	034064010406	Nguyễn Đình Tá	đã chết	Chủ hộ	2/2	x	x				
			Nguyễn Thị Thìn - Gái	đã chết	Vợ		x	x				

Tổng							**2**	**2**		**0**	**88,5%**	
109	Nguyễn Hữu Hậu (Đảm)	034069013705	Nguyễn Hữu Hậu	1969	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Chắt	1975	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Phước	1994	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hữu Đảm	đã chết	Bố		x	x				
			Nguyễn Hữu Toản	2003	Con				x	x		
			Nguyễn Phương Anh	2006	Con				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**2**	**5**	**48,2%**	
110	Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Trọng Tiến	034177003162	Nguyễn Trọng Tiến	đã chết	Chủ hộ	1/3	x	x				
			Nguyễn Thị Huyền	1977	Vợ			x		x		
			Nguyễn Thị Hương	1995	Con			x		x		
			Nguyễn Thị Thu Hằng	2000	Con				x	x		
			Phan Ngọc Hà	2015	Con				x	x		
Tổng							**1**	**3**	**2**	**4**	**19,9%**	
111	Nguyễn Trọng Khiếu người đại diện Nguyễn Đình Huệ	034064010406	Nguyễn Trọng Khiếu	đã chết	Chủ hộ	2/1						
			Nguyễn Thị Gái	đã chết	Vợ		x					
			Nguyễn Trọng Hiến	1971	Con		x	x		x		Vũng Tàu
Tổng							**2**	**1**		**1**	**90,6%**	
112	Phan Văn Kha - Mai Thị Ngoan	034162022437	Phan Văn Kha	1960	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Mai Thị Ngoan	1962	Vợ		x	x		x		
			Phan Thị Thùy	1985	Con		x	x		x		
			Phan Văn Thái	đã chết	Con		x	x				
			Phan Văn Khải	2003	Con				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**1**	**4**	**44,1%**	
113	Hoàng Duy Hoa - Hoàng Duy Giáp	034081009751	Hoàng Duy Hoa	đã chết	Chủ hộ	2/2						
			Nguyễn Thị Gái	đã chết	Vợ		x	x				
			Hoàng Duy Giáp	1981	Con		x	x		x		Đông Tiên Hưng
Tổng							**2**	**2**	**0**	**1**	**0,5%**	
114	Nguyễn Văn Sơn (Hà) - Hoàng Thị Bình	034047000228	Nguyễn Văn Sơn	1947	Chủ hộ	2/3						Hưu trí
		034150007647	Hoàng Thị Bình	1950	Vợ							Hưu trí
		034078009993	Nguyễn Văn Hà	1978	Con		x	x		x		
			Phạm Thị Mừng	1984	Con dâu			x		x		
		034081000329	Nguyễn Văn Nam	1981	Con		x	x		x		
			Nguyễn Văn Hiệp	2005	Con Hà				x	x		
			Nguyễn Thị Quỳnh	2008	Con Hà				x	x		
			Nguyễn Văn Anh	2017	Con Nam				x	x		
			Nguyễn Vũ Thu Phương	2015	Con Nam				x	x		
Tổng							**2**	**3**	**4**	**7**	**86,8%**	
115	Hoàng Duy Châm	034037004397	Hoàng Duy Châm	1937	Chủ hộ	2/2	x	x		x		
			Nguyễn Thị Ny	đã chết	Vợ		x	x				
Tổng							**2**	**2**	**0**	**1**	**49,0%**	
116	Nguyễn Thị Nhớn, Hoàng Duy Thuyên - Người đại diện Hoàng Duy Thông	034064018202	Nguyễn Thị Nhớn	đã chết	Vợ	2/1	x					
			Hoàng Duy Thuyên	đã chết	Chủ hộ		x	x				
Tổng							**2**	**1**	**0**	**0**	**100,0%**	
117	Nguyễn Trọng Thanh - Nguyễn Thị Mai	034052000621	Nguyễn Trọng Thanh	1953	Chủ hộ	5/6	x	x		x		
			Nguyễn Thị Mai	1956	Vợ		x	x		x		
		034084018065	Nguyễn Trọng Quyền	1984	Con		x	x		x		

			Nguyễn Thị Quỳnh	1987	Con		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Đệ	đã chết	Bố		x	x				
			Lê Thị Khiên	1989	Con dâu			x		x		
			Nguyễn Thị Tú Uyên	2013	Con				x	x		
			Nguyễn Trọng Hùng	2015	Con				x	x		
			Nguyễn Ngọc Nhi	2021	Cháu				x	x		
Tổng							**5**	**6**	**3**	**8**	**38,5%**	
118	Nguyên Thị Chín - Người đại diện Vũ Thị Dư	034148011840	Vũ Thị Dư	1948	Chủ hộ	3/4						
			Nguyễn Thị Chín	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Thị Loan	1975	Con		x	x		x		Điện Biên
			Nguyễn Thị Phượng	1977	Con		x	x		x		Điện Biên
			Nguyễn Như Long	1985	Con			x		x		Điện Biên
Tổng							**3**	**4**	**0**	**3**	**88,6%**	
119	Trần Thị Lộ (Hữu) Người đại diện Phạm Thị Phương	034163009898	Trần Thị Lộ	đã chết	Chủ hộ	2/2	x	x				
			Hoàng Duy Hữu	đã chết	Vợ		x	x				
Tổng							**2**	**2**		**0**	**78,1%**	
120	Nguyễn Thị An - người đại diện Nguyễn Đình Giáp	034054001616	Nguyễn Thị An (Xuân)	đã chết	Chủ hộ	1/1	x	x				
Tổng							**1**	**1**		**0**	**89,2%**	
121	Nguyễn Thị Tý - Người đại diện Nguyễn Thị Hòa	034160005592	Nguyễn Thị Tý	đã chết	Chủ hộ	4/4	x	x				
			Nguyễn Thị Hòa	1960	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thái	1958	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đức Tuấn	1975	Cháu		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**	**0**	**3**	**89,2%**	
122	Nguyễn Đình Tuấn - Đặng Thị Ga		Nguyễn Đình Tuấn	đã chết	Chủ hộ	4/5	x	x				
		034163018946	Đặng Thị Ga	1963	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Cường	1991	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Tiệp	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Thị Nhung	2000	Con			x		x		
Tổng							**4**	**5**	**0**	**3**	**97,3%**	
123	Nguyễn Thị Nhớn (Chấp) - Đại diện Nguyễn Thị Phương	034149005800	Nguyễn Đình Chấp	o giao	Chủ hộ	6/4						
			Nguyễn Thị Nhớn	đã chết	Vợ		x	x				
			Nguyễn Thị Phương	đã chết	Con dâu		x	x				
			Nguyễn Thị Lan	1973	Cháu		x			x		
			Nguyễn Thị Lý	1976	Cháu		x			x		
			Nguyễn Thị Liễu	1982	Cháu		x	x		x		
			Nguyễn Thị Hà	1987	Cháu		x	x		x		
Tổng							**6**	**4**	**0**	**4**	**93,5%**	
124	Nguyễn Thị Mơ	034163002953	Nguyễn Thị Mơ	1950	Chủ hộ	1/1	x	x		x		
Tổng							**1**	**1**		**1**	**100,0%**	
125	Nguyễn Bá Thụ - Trần Thị Sảnh	034146000239	Nguyễn Bá Thụ	đã chết	Chủ hộ	3/3	x	x				
			Nguyễn Thị Thuận	1975	Con		x	x		x		
		034075010856	Nguyễn Bá Thăng	1975	Con		x	x		x		
			Nguyễn Bá Thưởng	2001	Cháu				x	x		
			Nguyễn Thị Thùy	2007	Cháu				x	x		

			Nguyễn Bá Thành	2011	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**3**	**3**	**5**	**100,0%**	
126	Nguyễn Hữu Tuân (Tuyết) - Người đại diện Phan Thị Hiền	034163000061	Nguyễn Hữu Tuân	1963	Chủ hộ	3/3	x	x		x		Nơi khác
			Nguyễn Thị Tuyết	1964	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Loan	1989	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**		**3**	**100,0%**	
127	Nguyễn Đức Lương, Trần Thị Luyến		Nguyễn Đức Lương	đã chết	Chủ hộ	7/5	x	x				
		034148009137	Trần Thị Luyến	1948	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Oanh	1969	Con		x			x		
			Nguyễn Thị Hoài	1975	Con		x			x		
			Nguyễn Thị Huệ	1981	Con		x	x		x		
		034083017783	Nguyễn Đức Quân	1983	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đức Đoàn	1975	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đức Dũng	2013	Con Quân				x	x		
Tổng							**7**	**5**	**1**	**7**	**44,1%**	
128	Nguyễn Thị Hậu	034145000076	Nguyễn Thị Hậu	1945	Vợ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Đình Rỹ	đã chết	Chủ hộ		x	x				
			Nguyễn ĐÌnh Đoàn	1971	Con		x	x		x		Miền Nam
			Nguyễn Thị Loan	1974	Con		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**	**0**	**3**	**21,6%**	
129	Nguyễn Huy Hạnh (Phúc) - Nguyễn Thị Bích		Nguyễn Thị Phúc	đã chết	Mẹ	6/6	x	x				
		034063017039	Nguyễn Huy Hạnh	1963	Chủ hộ		x	x		x		
		034165013714	Nguyễn Thị Bích	1965	Vợ		x	x		x		
		034090019224	Nguyễn Huy Hiệp	1990	Con		x	x		x		
		034092008026	Nguyễn Huy Hoàn	1992	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Vân	1968	Em		x	x		x		
		034197009364	Vũ Thị Chăm	1997	Con				x	x		
			Nguyễn Ngọc Anh	2015	Cháu				x	x		
			Nguyễn Huy Bảo	2025	Cháu				x	x		
			Nguyễn Ngọc Hân	2025	Cháu				x	x		
Tổng							**6**	**6**	**4**	**9**	**33,3%**	
130	Nguyễn Thị Lanh - Người đại diện Nguyễn Đình Hùng	034067007511	Nguyễn Thị Lanh	1958	Chủ hộ	3/3	x	x		x		Yên Bái
			Nguyễn Thị Thúy	1980	Con		x	x		x		Yên Bái
			Nguyễn Thị Thùy	1983	Con		x	x		x		Yên Bái
Tổng							**3**	**3**	**0**	**3**	**100,0%**	
131	Nguyễn Huy Bình (Vang)	034054013189	Nguyễn Huy Bình	1954	Chủ hộ	5/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Vang	1963	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Huy Tháp	1984	Con		x	x		x		
		034087009537	Nguyễn Huy Tùng	1987	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Gái	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Ngọc Anh Thư	2017	Cháu				x	x		
			Nguyễn Tú Anh	2023	Cháu				x	x		
Tổng							**5**	**5**	**2**	**6**	**27,4%**	
132	Nguyễn Hữu Thành - Hoàng Thị Hạnh	034170003345	Nguyễn Hữu Thành	1967	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Hoàng Thị Hạnh	1970	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thúy	1990	Con		x	x		x		

		034095001014	Nguyễn Hữu Đạt	1995	Con			x		x		
			Nguyễn Thị Nhớn	đã chết	Mẹ		x					
			Nguyễn Quỳnh Anh	2019	Con Đạt				x	x		
Tổng							**4**	**4**	**1**	**5**	**88,4%**	
133	Nguyễn Đức Thái (Mai)	034054003996	Nguyễn Đức Thái	1954	Chủ hộ	4/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Mai	đã chết	Vợ		x	x				
			Nguyễn Thị Hà	1985	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đức Nam	1988	Con		x	x		x		
Tổng							**4**	**4**	**0**	**3**	**64,5%**	
134	Nguyễn Đình Thái	034057001838	Nguyễn Đình Thái	1957	Chủ hộ	5/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Dung	1966	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thu Hằng	1990	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Hải	1991	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Minh	đã chết	Mẹ		x	x				
Tổng							**5**	**5**	**0**	**4**	**64,4%**	
135	Nguyễn Đình Tuyền, Vũ Thị Tho	034148012801	Nguyễn Đình Tuyền	đã chết	Chủ hộ	6/5	x	x				
			Vũ Thị Tho	1948	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Nga	đã chết	Con		x	x				
			Nguyễn Thị Lý	1973	Con		x			x		
		034080012587	Nguyễn Đình Định	1980	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Trung	1996	Con Nga			x		x		
			Nguyễn Thị Thủy	1978	Con		x			x		
			Nguyễn Thu Trang	2005	Con Định				x	x		
			Nguyễn Mai Hồng	2011	Con Định				x	x		
			Nguyễn Diệu Anh	2022	Con Định				x	x		
Tổng							**6**	**5**	**3**	**8**	**84,4%**	
136	Đặng Thị Nga (Thập)	034171001528	Nguyễn Đình Thập	đã chết	Chủ hộ	3/3	x					
			Đặng Thị Nga	1971	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn ĐInh Hoàng	1993	Con			x		x		
			Hoàng Thị Ngọ	đã chết	Mẹ		x	x				
Tổng							**3**	**3**	**0**	**2**	**51,1%**	
137	(Đoàn Ngọc Khánh Lệ) Nguyễn Ngọc Lệ Người đại diện Phí Anh Khánh	034055003923	Nguyễn Ngọc Lệ	đã chết	Chủ hộ	5/4	x	x				
			Nguyễn Thị Thân	đã chết	Vợ		x	x				
			Nguyễn THị Oanh	1962	Con		x	x		x		
		034074012151	Nguyễn Ngọc Hải	1974	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Huyền	1971	Con		x			x		
			Nguyễn Phí Ngọc Nam	2008	Cháu				x	x		
			Nguyễn Thu Thủy	2012	Cháu				x	x		
Tổng							**5**	**4**	**2**	**5**	**80,2%**	
138	Nguyễn Trọng Thường (Xuân)	034058000222	Nguyễn Trọng Thường	1958	Chủ hộ	5/4	x	x		x		
			Nguyễn Trọng Niên	đã chết	Bố		x					
			Hoàng Thị Xuân	1958	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Trọng Nghĩa	1983	Con		x	x		x		Vũng Tàu
			Nguyễn Thị Hoàng Mai	1984	Con		x	x		x		
Tổng							**5**	**4**	**0**	**4**	**34,3%**	
139	Nguyễn Hữu Hòa - Người đại diện Nguyễn Hữu Tiến	034073005720	Nguyễn Hữu Hòa	đã chết	Chủ hộ	7/8	x	x				
			Nguyễn Thị Gái	đã chết	Vợ		x					

		034073005720	Nguyễn Hữu Tiến	1973	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Tuyến	1975	Con		x	x		x		
		034077016143	Nguyễn Hữu Tuyền	1977	Con		x	x		x		
		034083020374	Nguyễn Hữu Tuyên	1983	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thắm	1984	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Trà Giang	1996	Cháu			x		x		
			Nguyễn Thị Yến	1972	Con dâu			x		x		
			Nguyễn Quỳnh Anh	2004	Cháu				x	x		
			Nguyễn Hữu Tài	2010	Cháu				x	x		
			Nguyễn Hữu Tuấn	2018	Cháu				x	x		
Tổng							**7**	**8**	**3**	**10**	**56,3%**	
140	Nguyễn Thị Kiến - đại diện Nguyễn Thị Thoa	034164020242	Nguyễn Thị Kiến	đã chết	Chủ hộ	3/3	x	x				
			Nguyễn Thị Đon	đã chết	Mẹ		x	x				
			Nguyễn Thị Hường	1974	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**	**0**	**1**	**88,6%**	
141	Phan Văn Quyền - Người đại diện con gái Nguyễn Thị Thu Hằng	034193019868	Phan Văn Quyền	1970	Chủ hộ	3/3	x	x		x		định cư Nga
			Nguyễn Thị Hương	1972	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thu Hằng	1993	Con		x	x		x		
Tổng							**3**	**3**	**0**	**3**	**68,6%**	
142	Nguyễn Thị Thược	034144000566	Nguyễn Thị Thược	1943	Chủ hộ	3/4	x	x		x		
			Hoàng Thị Nhi	đã chết	Mẹ		x	x				
		034077003051	Nguyễn Bá Mạnh	1977	Con		x	x		x		
			Nguyễn Hồng Quân	2000	Cháu			x		x		
			Nguyễn Tuấn Anh	2005	Cháu				x	x		
Tổng							**3**	**4**	**1**	**4**	**100,0%**	
143	Nguyễn Đình Thanh - Nguyễn Thị Lan	034173002670	Nguyễn Đình Thanh	1965	Chủ hộ	4/5	x	x		x		
			Nguyễn Thị Lan	1973	Vợ			x		x		
			Nguyễn Thị Ngọc	1993	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình An	đã chết	Bố		x	x				
			Nguyễn Thị Hương	1996	Con		x	x		x		
Tổng							**4**	**5**	**0**	**4**	**57,8%**	
144	Nguyễn Thị Đan - Người đại diện Nguyễn Thị Sâm	034154015206	Nguyễn Đức Đan	đã chết	Chủ hộ	2/2	x	x				
			Nguyễn Thị Lụt	đã chết	Vợ		x	x				
Tổng							**2**	**2**	**0**	**0**	**47,7%**	
145	Nguyễn Đình Tẹo - Nguyễn Thị Sính	034141005816	Nguyễn Đình Tẹo	đã chết	Chủ hộ	6/6	x	x				
			Nguyễn Thị Sính	1941	Vợ		x	x		x		
			Nguyễn Đình Vinh	1975	Con		x	x		x		
			Nguyễn Đình Hiền	1979	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Thanh	1960	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thị Phương	1979	Con dâu		x	x		x		
			Nguyễn Thu Uyên	1998	Con Vinh				x	x		
			Nguyễn Vân Anh	2023	Cháu Vinh				x	x		
			Nguyễn ĐÌnh Việt Quang	2005	Con Vinh				x	x		
Tổng							**6**	**6**	**3**	**8**	**36,2%**	
146	Nguyễn Thị Lạng - Nguyễn Thị Tuyết	034165010949	Nguyễn Thị Lạng (Gái)	đã chết	Chủ hộ	3/2	x	x				
			Nguyễn Đình Thịnh	1971	Con		x	x		x		Quảng Ninh

			Nguyễn Thị Lịch	đã chết	Con		x					
Tổng							**3**	**2**	**0**	**1**	**22,0%**	
147	Nguyễn Thị Hanh (Bạt) người đại diện Hoàng Duy Mạnh	034063021737	Nguyễn Thị Hanh	đã chết	Chủ hộ	6/7	x	x				
			Hoàng Duy Hòa	đã chết	Con		x	x				
			Nguyễn Thị Chín	1960	Con dâu		x	x		x		
			Hoàng Duy Thuận	1984	Con Hòa		x	x		x		
			Hoàng Thị Nhung	1986	Con Hòa		x	x		x		
			Hoàng Thị Duyên	1988	Con Hòa		x	x		x		
			Hồ Thị Hiền	1992	Cháu dâu			x		x		Vợ Thuận đã li hôn
Tổng							**6**	**7**	**0**	**5**	**23,2%**	
148	Hoàng Duy Từ - Nguyễn Thị Lịch	034045008394	Hoàng Duy Từ	1945	Chủ hộ	5/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Lịch	1942	Vợ		x	x		x		
		034079023626	Hoàng Duy Lượng	1979	Con		x	x		x		
		034073026047	Hoàng Duy Lập	1973	Con		x	x		x		
			Hoàng Thị Nụ	1947	Em gái		x			x		
			Hoàng Thu Hương	2005	Con Lượng				x	x		
			Hoàng Diễm Quỳnh	2012	Con Lượng				x	x		
			Hoàng Duy Đức	2018	Con Lượng				x	x		
			Hoàng Mỹ Duyên	2015	Con Lượng				x	x		
			Hoàng Duy Chiến	2007	Con Lập				x	x		
			Hoàng Duy Lực	1995	Con Lập				x	x		
Tổng							**5**	**4**	**6**	**11**	**29,6%**	
149	Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Kim Liên	034147011641	Nguyễn Thị Kim Liên	1947	Vợ	5/4	x	x		x		
			Nguyễn Thị Quy	đã chết	Mẹ Tiến		x	x				
			Nguyễn Đình Tưởng	1977	Con		x	x		x		
			Phạm Thị Chi	đã chết	Mẹ Liên		x					
			Nguyễn Đình Tân	1983	Con		x	x		x		Hà Nội
Tổng							**5**	**4**	**0**	**3**	**36,1%**	
150	Nguyễn Thị Bàng - người đại diện Nguyễn Văn Chí	034131000315	Phạm Thị Hải (Bàng)	đã chết	Chủ hộ	2/3	x	x				
		034073006081	Nguyễn Văn Minh	1973	Con		x	x		x		
			Phạm Thị Hoa	1975	Con dâu			x		x		
			Nguyễn Văn Thành	2007	Con Minh				x	x		
			Nguyễn Quốc Công	2000	Con Minh				x	x		
Tổng							**2**	**3**	**2**	**4**	**74,1%**	
151	Nguyễn Thị Thanh (Đại) người đại diện Đặng Thị Nhung	034188000640	Nguyễn Thị Thanh	đã chết	Vợ	6/6	x	x				
			Nguyễn Trọng Đại	đã chết	Chủ hộ		x	x				
		034077005365	Nguyễn Thành Thiệp	đã chết	Con		x	x				
			Nguyễn Thành Sử	1980	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Thành Tháp	1981	Con		x	x		x		Hà Nội
			Nguyễn Thị Phượng	1978	Con		x	x		x		
			Nguyễn Thành Anh	2008	Con Thiệp				x	x		
			Nguyễn Thành Gia	2010	Con Thiệp				x	x		
Tổng							**6**	**6**	**2**	**5**	**81,5%**	